

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ
MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 06 năm 2018

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Tên tổ chức: **Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp**
Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Tôn Đức Thắng, Phường 1, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp
Điện thoại: (0277) 3853332 Fax: (0277) 3852825
Người thực hiện công bố thông tin: Ông Hoàng Quốc Hưng
Địa chỉ: Số 65 đường Hòa Đông, phường Hòa Thuận, tp. Cao Lãnh, Đồng Tháp
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0918630223
Loại thông tin công bố: định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp công bố thông tin nội dung sau:

Sau khi tiếp nhận ý kiến đóng góp tài liệu tham dự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, Công ty đã bổ sung, điều chỉnh một số nội dung tài liệu dự họp như sau:
+ Bổ sung toàn bộ Báo cáo tài chính kèm vào tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017.

+ Điều chỉnh tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018.

Thông tin này đã được công bố trên website của Công ty: www.dowasen.com

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

Tài liệu đính kèm:

- Toàn bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2018

TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



Hoàng Quốc Hưng

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 05 năm 2018

Số: 04/TB-HĐQT

THÔNG BÁO

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

Thời gian: vào lúc 7h30', Thứ ba, ngày 05 tháng 06 năm 2018

Địa điểm: Hội trường Khu du lịch Mỹ Trà

(Số 272, đường Lê Duẩn, P. Mỹ Phú, TP. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp)

Nội dung Đại hội:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và Ban điều hành;
- Báo cáo tài chính và phương án phân phối lợi nhuận năm 2017;
- Một số nội dung khác thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
- Bầu bổ sung thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ I (2017-2021);

Tham dự đại hội:

- Cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp tính đến hết ngày 22/5/2018;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự đại hội xin vui lòng mang theo các giấy tờ: Thư mời họp (có ký xác nhận tham dự); Giấy ủy quyền (nếu được ủy quyền); Giấy chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu.

Chương trình và tài liệu phục vụ Đại hội:

Quý cổ đông vui lòng tải tài liệu đại hội tại mục Quan hệ cổ đông trên trang thông tin điện tử Công ty www.dowasen.com

Ý kiến đóng góp thảo luận tại đại hội vui lòng gửi về: Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp (đ/c Khoa, di động: 0903.085.259) – Số 01, Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp trước 16h00 ngày 31/05/2018.

Trân trọng thông báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBCK;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;





CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP



Thời gian	Nội dung
8h00 – 8h30	<ul style="list-style-type: none">- Đón tiếp đại biểu và cổ đông- Kiểm tra tư cách cổ đông
8h30 – 8h45	<ul style="list-style-type: none">- Giới thiệu đại biểu- Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông- Thông qua Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
8h45 – 9h00	<ul style="list-style-type: none">- Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu- Thông qua Chương trình Đại hội
9h00 – 10h00	<ul style="list-style-type: none">- Trình bày các báo cáo, tờ trình<ol style="list-style-type: none">1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành;3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;4. Tờ trình về báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;5. Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;6. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;7. Tờ trình thù lao năm 2018;8. Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018;9. Tờ trình giảm vốn điều lệ theo nội dung tại văn bản số 2429/BTC-TCĐN ngày 05/03/2018 của Bộ tài chính;10. Tờ trình thoái vốn nhà nước;11. Tờ trình về việc sắp xếp Chi nhánh;12. Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ sau khi hoàn thành việc giảm vốn theo văn bản số 2429/BTC-TCĐN ngày 05/03/2018 của Bộ tài chính;
10h00 – 10h30	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận và biểu quyết các vấn đề tại Đại hội
10h30 – 11h00	<ul style="list-style-type: none">- Bầu cử bổ sung thành viên ban kiểm soát<ol style="list-style-type: none">1. Thông qua quy chế ứng cử, đề cử thành viên ban kiểm soát;2. Thông qua quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát;3. Thông qua danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát;4. Bầu cử thành viên Ban kiểm soát
11h00 – 11h30	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm phiếu- Đại hội nghỉ giải lao
11h30 – 11h45	<ul style="list-style-type: none">- Công bố kết quả biểu quyết các vấn đề tại Đại hội;- Công bố kết quả bầu cử Ban kiểm soát;- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018
11h45 – 12h00	<ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố bế mạc Đại hội

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

....., ngày ... tháng ... năm 2018

**GIẤY ĐĂNG KÝ
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC & MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Tên cổ đông:

CMND/Giấy ĐKKD số:.....Ngày cấp:Nơi cấp:

Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):

Địa chỉ:

Điện thoại:

Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

Tôi xác nhận việc trực tiếp tham dự Đại hội đồng thường niên Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

Trân trọng./.

CỔ ĐÔNG

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Cổ đông vui lòng phản hồi việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền đăng ký tham dự theo đường bưu điện hoặc fax: 0277.3852.825 đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 31/05/2018 để Ban tổ chức chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội. Địa điểm tiếp nhận thông tin:

Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Số 01 – Tôn Đức Thắng – Phường 1 – TP.Cao Lãnh – Đồng Tháp

Mọi thắc mắc trao đổi, cổ đông vui lòng liên hệ: Ông Dương Từ Đăng Khoa, di động: 0903.085.259



GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC & MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Kính gửi: Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Bên A: Bên ủy quyền:

Cổ đông:
CMND/Giấy ĐKKD số:..... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức):
CMND người đại diện pháp luật: Ngày cấp: Nơi cấp:
Hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

Ủy quyền cho:

Bên B: Bên được ủy quyền:

Ông (Bà):
CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ:
Điện thoại:

Nội dung ủy quyền:

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

Bên được ủy quyền (Bên B) thay mặt Bên ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp và bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết, bầu cử tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Lưu ý:

- Cổ đông vui lòng phản hồi việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền đăng ký tham dự theo đường bưu điện hoặc fax: 0277.3852.825 đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 31/05/2018 để Ban tổ chức chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội.
- Trong trường hợp cổ đông thực hiện việc ủy quyền tham dự Đại hội, cổ đông chỉ được hủy bỏ việc ủy quyền đã thực hiện bằng cách gửi văn bản đến Ban tổ chức Đại hội 16h00 ngày 31/05/2018 (tính đến thời điểm Ban tổ chức Đại hội nhận được văn bản). Ban tổ chức Đại hội sẽ không xem xét mọi trường hợp hủy bỏ việc ủy quyền sau thời điểm nêu trên.
- Địa điểm tiếp nhận thông tin: Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp - Số 01 – Tôn Đức Thắng – Phường 1 – TP.Cao Lãnh – Đồng Tháp.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



....., ngày tháng ... năm 2018

GIẤY ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC & MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Kính gửi: Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Bên ủy quyền:

Chúng tôi bao gồm cổ đông (theo danh sách đính kèm) hiện đang sở hữu/đại diện sở hữu: cổ phần của Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

Số cổ phần bằng chữ:

Đồng ý ủy quyền cho:

Bên được ủy quyền:

Ông (Bà):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:

- Thay mặt bên ủy quyền tham dự Đại hội cổ đông Thường niên 2018 Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

- Bầu cử, biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội. Số phiếu biểu quyết tính tương ứng với số cổ phần đại diện.

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự ủy quyền này và cam kết không có bất kỳ sự khiếu nại nào về sau.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Lưu ý:

1. Cổ đông vui lòng phản hồi việc đăng ký tham dự hoặc ủy quyền đăng ký tham dự theo đường bưu điện hoặc fax: 0277.3852.825 đến Ban tổ chức Đại hội trước 16h00 ngày 31/05/2018 để Ban tổ chức chuẩn bị cho công tác tổ chức Đại hội.
2. Trong trường hợp cổ đông thực hiện việc ủy quyền tham dự Đại hội, cổ đông chỉ được hủy bỏ việc ủy quyền đã thực hiện bằng cách gửi văn bản đến Ban tổ chức Đại hội 16h00 ngày 31/05/2018 (tính đến thời điểm Ban tổ chức Đại hội nhận được văn bản). Ban tổ chức Đại hội sẽ không xem xét mọi trường hợp hủy bỏ việc ủy quyền sau thời điểm nêu trên.
3. Địa điểm tiếp nhận thông tin: Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp - Số 01 - Tôn Đức Thắng - Phường 1 - TP.Cao Lãnh - Đồng Tháp

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN CHO ÔNG/BÀ.....
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

SỐ TT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
08		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
09		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
13		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Thời hạn gửi cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến/câu hỏi về văn phòng Công ty trước 16h00 ngày 31/05/2018

....., ngày...tháng ...năm 2018

Cổ đông
(Ký và ghi rõ họ tên)

THẺ LỆ LÀM VIỆC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC & MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Đề cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp được tiến hành trong không khí trang trọng, hợp lệ và thành công tốt đẹp, kính đề nghị Quý cổ đông tham dự thực hiện nghiêm túc các quyền hạn và nghĩa vụ của mình dưới đây:

1. Tất cả cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp được quyền tham dự Đại hội cổ đông thường niên năm 2018.

2. Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đã làm thủ tục đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 được quyền tham gia phát biểu ý kiến, biểu quyết và bầu cử tại Đại hội.

3. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Đoàn chủ tịch điều khiển. Cổ đông tham gia Đại hội phải tuân thủ theo sự điều khiển của Đoàn chủ tịch nhằm tạo điều kiện cho Đại hội diễn ra một cách thuận lợi, nhanh chóng và hợp lệ.

5. Khi tiến hành đăng ký tham dự đại hội, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền Phiếu biểu quyết và Thẻ biểu quyết, trên đó ghi mã số cổ đông, tên của cổ đông và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó.

5.1 Phiếu biểu quyết:

Đối với các nội dung: Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch, Thư ký đoàn, Ban kiểm phiếu; Thẻ lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình làm việc của Đại hội; Quy chế tham gia đề cử, ứng cử, Danh sách đề cử, ứng cử, Thẻ lệ bầu cử (nếu có); Biên bản và Nghị quyết Đại hội và một số nội dung thảo luận phát sinh ngay tại Đại hội cần thống nhất trước khi biểu quyết thông qua bằng Thẻ biểu quyết, cổ đông biểu quyết bằng cách giơ Phiếu biểu quyết theo sự điều khiển của Đoàn chủ tịch để lấy ý kiến biểu quyết: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

5.2 Thẻ biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết đối với các nội dung chính của Đại hội (trừ các vấn đề đã được biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết nêu trên) bằng cách

đánh dấu chéo (X) vào ô Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến của từng nội dung được nêu trong Thẻ biểu quyết.

- Thẻ biểu quyết không hợp lệ là thẻ biểu quyết không do Công ty phát hành; ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác ... khi không được Chủ tọa yêu cầu; thẻ biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn. Thẻ biểu quyết không thể hiện rõ ràng ý kiến của cổ đông, không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 ý kiến trở lên đối với nội dung cần lấy ý kiến biểu quyết nào thì phần biểu quyết đối với nội dung đó là không hợp lệ.

- Trong một Thẻ biểu quyết, các nội dung cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung khác.

- Trường hợp cổ đông biểu quyết nhằm hoặc thẻ biểu quyết không còn nguyên vẹn, cổ đông có thể liên hệ với Ban tổ chức để được cấp lại Thẻ biểu quyết mới và phải nộp lại Thẻ biểu quyết cũ.

- Trường hợp cổ đông đã đăng ký tham dự Đại hội nhưng vì lý do quan trọng không thể có mặt đến hết chương trình Đại hội, cổ đông đó phải gửi lại Thẻ biểu quyết đã biểu quyết các vấn đề cần lấy ý kiến cho Ban tổ chức trước khi ra về. Nếu cổ đông nào không gửi lại Thẻ biểu quyết cho Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu xem như cổ đông đó đồng ý đối với các vấn đề cần lấy ý kiến.

- Thời gian bỏ thẻ biểu quyết được tính từ khi Chủ tọa hoặc Trưởng ban kiểm phiếu thông báo bắt đầu bỏ thẻ biểu quyết cho đến khi không còn cổ đông/đại diện cổ đông nào bỏ thẻ biểu quyết vào thùng phiếu.

6. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập Biên bản thống kê số thẻ Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Có ý kiến khác của Đại hội đồng cổ đông đối với từng vấn đề biểu quyết để báo cáo Đoàn chủ tịch. Chủ tọa sẽ công bố kết quả kiểm phiếu từng vấn đề sau khi tiến hành biểu quyết.

7. Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có) được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, quy định tại Thẻ lệ bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

8. Cổ đông đến dự họp muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết các nội dung tiếp theo tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi cổ đông đến muộn tham dự không bị ảnh hưởng.

9. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận. Đối với quyết định về loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty; dự án đầu tư và bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo tài chính gần nhất của công ty; tổ chức lại, giải thể công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

10. Nội dung cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đoàn ghi chép đầy đủ vào Biên bản Đại hội và thông qua Đại hội trước khi bế mạc.

11. Thể lệ làm việc và biểu quyết này được đọc trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông. Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp trở lên sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả các cổ đông./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đình Hùng

Số: 01 /2018/BC-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp;

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường đô thị Đồng Tháp (DOWASEN) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017 và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2018 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

1. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị hoạt động năm 2017 gồm có 04 thành viên như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết
1	Ông Phan Đình Hùng	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu cá nhân: 105.600 (0,297%) Đại diện vốn NN: 16.230.700 (45,65%)
2	Ông Nguyễn Văn Đễ	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 57.700 (0,16%) Đại diện vốn NN: 9.229.200 (25,96%)
3	Ông Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên HĐQT – kiêm PTGD	Sở hữu cá nhân: 52.600 (0,15%) Đại diện vốn NN: 3.182.500 (8,95%)
4	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT – kiêm PTGD	Sở hữu cá nhân: 8.000 (0,022%) Đại diện vốn NN: 3.182.500 (8,95%)

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

2.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức 13 phiên họp và ban hành 13 Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo kịp thời các vấn đề thuộc trách nhiệm của HĐQT, cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2017/QĐ-HĐQT	22/4/2017	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty.
2	02/NQ-HĐQT	22/4/2017	Bổ nhiệm Các Phó Tổng, kế toán trưởng kiêm phụ trách tài chính.
3	03/NQ-HĐQT	03/5/2017	Kiện toàn Nhân sự quản lý Phòng Hành tổ chức quản trị và Phòng kế hoạch kinh doanh.
4	04/NQ-HĐQT	05/5/2017	Thay đổi tên gọi các Chi nhánh.
5	05/NQ-HĐQT	05/5/2017	<p>Thông nhất những nội dung như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - KIỆN TOÀN NHÂN SỰ QUẢN LÝ CÁC PHÒNG CHỨC NĂNG VÀ CHI NHÁNH; - Chỉ đạo công tác rà soát và ban hành lại các Quyết định thành lập các Ban, Hội đồng quản lý nghiệp vụ của Công ty; các Quy định, Quy chế hoạt động nội bộ của Công ty nhằm phù hợp với tình hình thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty; - Một số công tác chỉ đạo hoàn thiện bộ máy tổ chức và hoạt động của chi nhánh.
6	01/NQ-HĐQT-XDCB	12/5/2017	Thông nhất chủ trương tiếp tục thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng mở rộng mạng lưới cấp nước và kế hoạch đầu tư công trình nguồn và tuyến ống cấp nước năm 2017.
7	01/2017/QĐ-HĐQT-UQ	12/5/2017	Thông nhất nhân sự quản lý phần vốn góp và tham gia Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Nước Đồng Tháp.
8	06/NQ-HĐQT	29/5/2017	Bổ nhiệm Thư ký HĐQT và người công bố thông tin.
9	07/NQ-HĐQT	21/6/2017	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc bổ sung vào thang lương bảng lương chức danh người quản lý Công ty để tham gia BHXH; - Chuyển bậc, hệ số lương hiện tại của các đối tượng là viên chức Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang thang lương, bản lương cho các đối tượng người quản lý Công ty cổ phần; - Thông qua dự thảo quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp; - Phê duyệt Danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý công ty giai đoạn 2016-2021, giai đoạn 2021-2026.
10	19/2017/QĐ-HĐQT	30/6/2017	Quyết định về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.
11	08/NQ-HĐQT	28/6/2017	Phê duyệt danh sách giới thiệu nguồn nhân sự quy hoạch các chức danh Chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc công ty giai đoạn 2017-2022, giai đoạn 2022-2027 (Rà soát, bổ sung năm 2017).
12	09/NQ-HĐQT	03/7/2017	Thông nhất chủ trương mua sắm tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh của Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN.
13	10/NQ-HĐQT	22/8/2017	Thông nhất chủ trương mua lại mạng lưới cấp nước tại Trạm cấp

-
- 14 11/NQ-HĐQT 20/10/2017 - Triển khai xây dựng kế hoạch doanh thu, sản lượng tiêu thụ và tỷ lệ thất thoát nước năm 2018;
- Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2017;
 - Triển khai xây dựng kế hoạch xây dựng cơ bản năm 2018;
 - Thống nhất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues) là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 theo đề xuất lựa chọn của Ban kiểm soát Công ty;
 - Xem xét chủ trương thanh lý một số tài sản đã qua sử dụng;
 - Thống nhất chủ trương mua lại các trạm cấp nước nông thôn.
-
- 13 12/NQ-HĐQT 26/10/2017 - Thống nhất thông qua và ban hành Quy chế phân phối tiền lương- tiền thưởng (dành cho người lao động) để thực hiện trong năm 2018
- Thống nhất thông qua và ban hành Quy chế phân phối tiền lương – thù lao – tiền thưởng (dành cho cán bộ quản lý) để thực hiện trong năm 2018.
-

2.2. Công tác quản lý, điều hành của Hội đồng Quản trị

- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, năng động, đặc biệt là mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc; giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban Tổng Giám đốc và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.
- Căn cứ Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và tình hình yêu cầu thực tế của Công ty, HĐQT đã tổ chức 13 cuộc họp để xem xét và giải quyết kịp thời các công việc thuộc trách nhiệm của HĐQT và ban hành các nghị quyết, quyết định.
- Triển khai thực hiện Nghị định 71/2017/NĐ-CP của chính phủ để hoàn thiện công tác quản trị công ty. Tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban, Chi nhánh trực thuộc của Công ty.

2.3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành Công ty

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017, thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và có nhiều giải pháp tốt để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành công ty, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động. Bên cạnh đó, nhằm cụ thể hóa các định hướng của

HĐQT, Ban Tổng Giám đốc tích cực vận động cán bộ công nhân viên là người lao động của Công ty tham gia các hoạt động xã hội, các buổi thuyết trình về kỹ năng giao tiếp, làm việc hiệu quả giúp nâng cao năng suất lao động và từng bước xây dựng văn hóa doanh nghiệp mang bản sắc riêng của Công ty – “Dowasen Vì cuộc sống cộng đồng”.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc, phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

- Thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thành lập công ty cổ phần năm 2017 và các Nghị quyết/quyết định của HĐQT.

- Chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các biện pháp/giải pháp điều hành tất cả các hoạt động SXKD của Công ty.

- Việc báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

- Thực hiện việc báo cáo và xây dựng kế hoạch SXKD năm 2018 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

- Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

Ngoài ra, Chủ tịch HĐQT đều tham gia các cuộc họp giao ban định kỳ với Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt của Công ty để bám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, và đánh giá việc triển khai thực hiện các chủ trương, Nghị quyết của Hội đồng quản trị.

2.4. Chi tiết tình hình thực hiện công tác Hội đồng quản trị trong năm 2017

Thực hiện theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, quy định của Điều lệ tổ chức và Quy định của pháp luật hiện hành. Hội đồng quản trị phối hợp cùng Ban Tổng Giám đốc triển khai các nội dung quan trọng cụ thể như sau:

a) Ban hành quy định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ và các quy định thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị

- Thực hiện theo quyết định số 263/QĐ-UBND.HC ngày 20/3/2017 về việc chuyển Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp thành công ty cổ phần và quy định về cơ cấu tổ chức quản lý theo Luật doanh nghiệp. Nhằm ổn định trong công tác tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh sau cổ phần, HĐQT quyết định cơ cấu tổ chức của công ty gồm:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị (04 thành viên), Ban kiểm soát (02 thành viên), Tổng Giám đốc, 02 Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.

+ 07 phòng chức năng gồm: Phòng Tổ chức – Hành chính – Quản trị, Phòng Tài chính, Phòng Kế hoạch Kinh doanh, Phòng Kỹ Thuật, Phòng Quản lý Dự án, Phòng Môi trường, Phòng Công nghệ thông tin;

+ và 10 chi nhánh trực thuộc (sau khi được điều chỉnh tên) gồm: Chi nhánh Cấp nước số 1,2,3,4,5,6; Chi nhánh Dịch vụ Môi trường; Chi nhánh Xây lắp & Vật tư; Chi nhánh Tư vấn Xây dựng & Cấp thoát nước và Chi nhánh Nước đóng chai DOWASEN.

- Trong năm, Ban Tổng Giám đốc xây dựng, xây dựng lại một số Quy chế quản lý nội bộ trình Hội đồng quản trị Công ty thông qua và ban hành như: Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế phân phối tiền lương – tiền thưởng dành cho người lao động và Quy chế phân phối tiền lương – thù lao – tiền thưởng dành cho cán bộ quản lý...

b) *Bổ nhiệm Ban điều hành, kế toán trưởng và các nhân sự Ban điều hành khác theo thẩm quyền Hội đồng quản trị*

Thực hiện theo điều lệ công ty và nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh thuộc thẩm quyền như sau:

- Bổ nhiệm ông **Nguyễn Văn Để** làm Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm ông **Nguyễn Thượng Vũ** làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm ông **Nguyễn Anh Dũng** làm Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Bổ nhiệm ông **Phạm Chí Thức** làm Kế toán trưởng Công ty.
- Bổ nhiệm lại các cán bộ giữ chức vụ Trưởng phó phòng chức năng Công ty; Giám đốc, Phó Giám đốc chi nhánh trực thuộc Công ty đang đương nhiệm từ loại hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang loại hình công ty cổ phần.

c) *Giám sát, chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác sắp xếp, kiện toàn bộ máy tổ chức hoạt động*

Trên cơ sở bổ nhiệm, bổ nhiệm lại các chức danh quản lý trong Ban điều hành và quyết định bộ máy tổ chức hoạt động Công ty, HĐQT giao Tổng Giám đốc tiến hành các thủ tục Đăng ký kinh doanh của Công ty và các chi nhánh trực thuộc để Công ty chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần.

Ngoài ra, trong năm HĐQT đã sắp xếp, điều động chức danh Trưởng phòng kế hoạch kinh doanh Công ty và Trưởng phòng Tổ chức – Hành chính – Quản trị Công ty cho nhau trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc.

d) *Chỉ đạo và thực hiện công tác bàn giao giữa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp và CTCP Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp*

Công tác bàn giao vốn nhà nước giữa doanh nghiệp nhà nước trước đây (Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp) và Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp chưa thực hiện được vì phía công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp chưa hoàn tất việc quyết toán phần vốn của nhà nước và phần vốn chuyển qua công ty cổ phần. Do còn vướng mắc trong giá trị xây dựng dở dang của Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Cao Lãnh được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước vay ODA.

Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến: sau khi ĐHĐCĐ thông qua việc bàn giao lại Dự án cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đồng thời làm cơ sở điều chỉnh tỷ lệ phần vốn nhà nước và vốn điều lệ Công ty thì mới thực hiện quyết toán bàn giao từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần.

đ) *Chỉ đạo công tác điều hành về hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017*

Về kết quả kinh doanh 2017 (26/4/2017 đến 31/12/2017): Nghị quyết 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/03/2017 của Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty cổ phần, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017-2020. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 đã có kiểm toán, HĐQT xin báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty với một số chỉ tiêu đã đạt được trong năm 2017 như sau:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/KH
1. Vốn Điều lệ	355.576	355.576	100,00%
2. Tổng doanh thu	251.550	180.901	71,91%
3. Lợi nhuận trước thuế	10.314	13.795	133,75%
4. Lợi nhuận sau thuế	9.133	12.418	135,96%

Năm 2017, hoạt động kinh doanh của Công ty đa số đã đạt các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ đề ra. Riêng chỉ tiêu Tổng doanh thu đạt 71,91% so với kế hoạch, giảm 28,09% nguyên nhân như sau: Trong quá trình xây dựng kế hoạch năm 2017 trình đại hội cổ đông thành lập công ty, Ban chỉ đạo cổ phần hóa ước lượng doanh thu trong khoảng từ đầu quý 2 đến cuối năm tài chính và tính luôn cả phần doanh thu nội bộ, nhưng do thủ tục cổ phần hóa về sắp xếp nhân sự trong ban điều hành nên đến 26/4/2017 công ty mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đây là thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần và làm căn cứ lập báo cáo tài chính Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp năm 2017, cũng theo báo cáo kiểm toán của đơn vị kiểm toán độc lập thì những khoản doanh thu nội bộ sẽ không được ghi nhận như khoản doanh thu và sẽ không đưa lên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

e) Triển khai công tác thực hiện khác của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập

- Về Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017: Căn cứ theo đề xuất của Ban kiểm soát cùng với các tiêu chí về chất lượng, uy tín, giá chào cạnh tranh, HĐQT đã thống nhất chọn Công ty TNHH Tư vấn và Kiểm toán Chuẩn Việt (VietValues) kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 (bắt đầu từ ngày 26/4/2017 đến 31/12/2017).

- Về công tác thực hiện các thủ tục để đưa cổ phiếu Công ty giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (UPCoM): Trong năm HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc và các phòng chuyên môn phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành các thủ tục đăng ký công ty đại chúng; chốt danh sách cổ đông, đăng ký lưu ký cổ phiếu và đăng ký giao dịch trên UPCoM. Đến 03/11/2017 Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp nhận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 7523/UBKC-GSĐC và cũng bắt đầu từ ngày 03/11/2017 thì Công ty chính thức được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đại chúng. Sau đó, ngày 28/11/2017 Công ty đã gửi hồ sơ đăng ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKCK) và tiếp tục phối hợp với TTLKCK hoàn thiện hồ sơ đăng ký lưu ký chứng khoán theo quy định trước khi gửi hồ sơ đăng ký giao dịch tại sàn UPCoM thuộc Sở

Giao dịch chứng khoán Hà Nội. Đến ngày 10/4/2018, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo đồng ý cho Công ty tạm dừng việc đăng ký lưu ký cổ phiếu và đăng ký giao dịch trên UPCoM cho đến khi Công ty hoàn thành thủ tục cổ phần hóa (gồm việc trình ĐHCĐ thông qua việc giảm vốn điều lệ; Quyết toán vốn nhà nước, nộp tiền về quỹ hỗ trợ sắp xếp và bàn giao sang công ty cổ phần).

2.5. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị (26/4/2017 đến 31/12/2017)

a) Thù lao của Hội đồng quản trị

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Mức thù lao (đồng/tháng)	Thù lao thực lĩnh (đồng/năm)
1	Ông Nguyễn Văn Đễ	Thành viên HĐQT – kiêm Tổng Giám đốc	4.500.000	40.500.000
2	Ông Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên HĐQT – kiêm PTGD	4.500.000	40.500.000
3	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên HĐQT – kiêm PTGD	4.500.000	40.500.000
TỔNG CỘNG				121.500.000

Chủ tịch HĐQT do hoạt động như thành viên HĐQT chuyên trách nên được trả lương theo quy định hiện hành của Công ty và không hưởng thù lao. Đồng thời, là người đại diện phần vốn góp của DOWASEN, kiêm nhiệm chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên tại Công ty TNHH Nước Đông Tháp (DOWACO) bằng hình thức liên doanh và được DOWACO chi trả tiền lương cố định 7.000.000 đồng/tháng.

b) Về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017: tuân thủ theo Điều lệ, Quy chế quản lý tài chính của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty.

c) Giao dịch cổ phiếu của từng thành viên HĐQT: Công ty không nhận được bất kỳ thông báo nào về việc phát sinh các giao dịch trong năm 2017.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2018

Trong năm 2018 dự báo tình hình kinh tế Việt Nam tiếp tục ổn định và tăng trưởng mạnh mẽ, GDP có thể tăng 7,1% và mức lạm phát trung bình năm là 3,7%. Tuy nhiên doanh nghiệp trong ngành sẽ đối mặt với nhiều rủi ro tiềm ẩn các chi phí đầu vào tăng, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tình trạng hạ thấp mực nước ngầm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước dưới đất, gây sụt lún đất và chính sách hạn chế khai thác nước dưới đất, ưu tiên khai thác nước mặt của địa phương, mang lại cho công ty những khó khăn, thử thách nhưng cũng đồng thời là cơ hội để phát triển mạng lưới, phát triển khách hàng và nâng cao sản lượng tiêu thụ nếu có hướng đi tốt. Trước bối cảnh đó, HĐQT xác định phương hướng hoạt động của Công ty trong năm 2018 như sau:

- Chỉ đạo quản trị hoạt động của DOWASEN tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 đã được ĐHCĐ thông qua.

- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành tổ chức thực hiện nhiệm vụ kế hoạch năm 2018. Đồng thời quan tâm hơn nữa trong công tác chăm sóc khách hàng, đảm bảo cung cấp đầy đủ nước (về áp lực và chất lượng nước sạch), nâng cao dịch vụ thu gom và vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện hoàn thiện thể chế hoạt động của DOWASEN, trong đó tập trung việc hoàn thiện các quy định, quy chế quản trị nội bộ, các cơ chế đảm bảo sự vận hành của DOWASEN theo đúng quy định của pháp luật và nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác dự báo, lập kế hoạch tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính của công ty an toàn, hiệu quả và phát triển nguồn vốn, tăng cường công tác giám sát, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản và hiệu quả đầu tư.

- Tập trung tuyên truyền nâng cao ý thức kỷ luật lao động, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, thực hiện tiết kiệm và quản lý tốt chi phí nhằm giảm giá thành sản phẩm nâng cao tính cạnh tranh trên thị trường.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng các chính sách cho người lao động hấp dẫn nhằm thu hút được nhân tài và giữ được những nhân sự có năng lực.

- Chỉ đạo điều hành tái cơ cấu toàn diện công ty với phương châm tinh gọn về tổ chức bộ máy nhân sự, rà soát lại các mảng kinh doanh của công ty ở từng sản phẩm, dịch vụ về khả năng sinh lời để có định hướng tập trung đầu tư và phát triển, đồng thời cắt bỏ các mảng kinh doanh không hiệu quả mang lại gánh nặng tài chính cho công ty. Trong đó ưu tiên các mảng kinh doanh đã có thương hiệu và là thế mạnh của công ty trong những năm qua.

- Tiếp tục chỉ đạo và giám sát công tác tiếp nhận các trạm cấp nước nông thôn trên cơ sở hoà hòa các yếu tố hiệu quả, phát triển khách hàng chất lượng và lợi ích lâu dài.

- Thực hiện chức năng quản trị hoạt động công ty theo đúng phạm vi quyền hạn, nghĩa vụ của HĐQT được quy định tại điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và các quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp về tổng kết quá trình thực hiện công tác quản trị năm 2017 và kế hoạch năm 2018. HĐQT kính mong Quý cổ đông sẽ đóng góp ý kiến thiết thực giúp HĐQT có được chiến lược và quyết sách phù hợp nhằm đưa Công ty phát triển lớn mạnh, ổn định và bền vững.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;



Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

Số: 342/BC-BKS

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
Về hoạt động của Ban kiểm soát Công ty năm 2017 và phương hướng năm 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, khóa 13, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;
- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, ngày 26/04/2017 của Phòng đăng ký kinh doanh-Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp về việc Cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;
- Căn cứ Quyết định số 107B/QĐ-BKS, ngày 11/05/2017 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và định hướng công tác của Ban kiểm soát trong năm 2018 như sau:

A. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

1. Thành phần Ban kiểm soát:

Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp tổ chức ngày 29/03/2017, đã bầu ra Ban kiểm soát và tại phiên họp Ban kiểm soát lần thứ 1 đã bầu Trưởng ban kiểm soát. Cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Thu Trang-Trưởng Ban kiểm soát
- Bà Phạm Thị Kim Dung-Thành viên Ban kiểm soát

Trong năm, Trưởng Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban kiểm soát và xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát của từng thành viên.

2. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát:

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ được phân công, các thành viên Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của Công ty, như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát Công ty thực hiện các bước đăng ký Công ty đại chúng trên sàn UPCoM; công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông;

- Giám sát việc điều chỉnh lại vốn Nhà nước tại Công ty của Bộ Tài chính, từ đó mới quyết định vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ bao nhiêu trong cơ cấu vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp. Giám sát công tác quyết toán và bàn giao công ty sau cổ phần hóa;

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban chuyên môn; kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định,... của Đảng ủy Công ty, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành;

- Rà soát và góp ý Hội đồng quản trị và Ban điều hành thực hiện công tác sắp xếp bộ máy tổ chức hoạt động;

- Xem xét, đánh giá các hoạt động trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó góp ý trong công tác quản trị, đề ra biện pháp hạn chế rủi ro trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của đơn vị;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh; báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng, quý của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và trình báo cáo thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

- Đề xuất chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues) là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017; Thảo luận những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán, cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc; Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của Ban quản lý Công ty;

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư và hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư của Công ty;

- Trong năm, Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng và hiệu quả hoạt động của đơn vị.

- Các nội dung công việc khác thuộc thẩm quyền của Ban kiểm soát.

3. Các cuộc họp của Ban Kiểm soát:

STT	NGÀY	NỘI DUNG	THÀNH PHẦN
1	29/03/2017	Phiên họp lần thứ nhất: Bầu Trưởng ban Đ/c: Nguyễn Thị Thu Trang, được bầu Trưởng ban	2 Kiểm soát viên
2	02/05/2017	Phiên họp lần thứ 2: - Lấy ý kiến xây dựng Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát - Phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát - Xây dựng Kế hoạch công tác	2 Kiểm soát viên

3	10/05/2017	Phiên họp lần thứ 3: Thống nhất điều chỉnh, bổ sung và hoàn thiện: - Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát - Bảng phân công nhiệm vụ trong Ban Kiểm soát - Kế hoạch công tác	2 Kiểm soát viên
4	20/05/2017	Phiên họp lần thứ 4: Thẩm định Báo cáo tài chính Công ty từ ngày 01/01/2017-25/04/2017, thời điểm trước khi Công ty chuyển qua Công ty cổ phần	2 Kiểm soát viên
5	11/10/2017	Phiên họp lần thứ 5: Thẩm định hồ sơ 03 Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty từ ngày 26/04/2017-31/12/2017. Đề xuất chọn Công ty kiểm toán trình HĐQT	2 Kiểm soát viên

Ngoài ra, Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các buổi họp do HĐQT và Tổng Giám đốc chủ trì, khi được mời tham dự.

4. Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng:

- Thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: về tài chính, kế toán, chính sách thuế,... nhằm đảm bảo cập nhật kịp thời các chế độ chính sách mới để làm tốt nhiệm vụ được giao

- Trong năm, thành viên Ban kiểm soát tham dự 2 lớp bồi dưỡng kiến thức do Hội Cấp Thoát nước Việt Nam và Hiệp Hội hợp tác Ngành nước Đức tổ chức:

+ Lớp Thị trường chứng khoán và nâng cao năng lực quản trị Công ty sau cổ phần.

+ Lớp Kiểm soát viên doanh nghiệp.

II. Kết quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát:

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị Công ty thực hiện đầy đủ chế độ họp định kỳ hàng tháng, quý tại trụ sở Công ty, thông qua các kỳ họp Hội đồng quản trị đã thực hiện quyền quản lý Công ty trên cơ sở xem xét, thảo luận và biểu quyết những vấn đề quan trọng liên quan đến sự phát triển Công ty, tạo điều kiện để Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thuận lợi, kịp thời. Tổ chức lấy ý kiến các thành viên Hội đồng quản trị giữa các phiên họp đối với những vấn đề cấp bách liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị Công ty;

- Hội đồng quản trị đã đưa ra những định hướng chiến lược phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển ngắn, trung và dài hạn mang tính chiến lược, được hoạch định hoàn chỉnh, có cơ sở thuyết phục và tính khả thi cao. Đồng thời quá trình chỉ đạo thực hiện đã có những quyết định đúng đắn, kịp thời trong việc điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn, từ đó khắc phục những hạn chế, tồn tại, tạo cho Công ty được những lợi thế để phát triển bền vững;

- Trong năm qua, Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đông Tháp, đảm bảo việc chỉ đạo và quản trị Công ty đúng theo pháp luật và mục tiêu kinh doanh của Công ty.

2. Giám sát công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý khác:

- Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty, đề chủ động thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Chủ động lập kế hoạch quản lý, điều

- Báo cáo tài chính năm 2017 phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính của đơn vị và được trình bày đúng theo quy định về biểu mẫu báo cáo và thời gian báo cáo.

- Hồ sơ sổ sách, chứng từ kế toán lập và lưu trữ đầy đủ, sắp xếp ngăn nắp, đáp ứng các yêu cầu công tác kiểm tra, kiểm toán.

- Thực hiện tốt chế độ thông tin báo cáo đối với Công ty đại chúng cho Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

***** Tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính tại thời điểm 31/12/2017**

DVT: đồng

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	
Tài sản	
+ Tài sản ngắn hạn	120.923.827.792
+ Tài sản dài hạn	762.901.932.374
+ Tổng cộng tài sản	883.825.760.166
Nguồn vốn	
+ Nợ phải trả	515.723.024.376
+ Nguồn vốn chủ sở hữu	368.102.735.790
+ Tổng cộng nguồn vốn	883.825.760.166
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	
+ Sản lượng (M3)	16.754.809
+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.478.040.559
+ Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	180.478.040.559
+ Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	62.186.879.268
+ Lợi nhuận thuần	13.669.806.948
+ Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.418.016.513
+ Nộp NSNN	16.500.000.000
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu	349

*** Nhận xét, đánh giá về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Đánh giá chung, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm đạt một số kết quả rất khả quan, cụ thể: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước,tăng so với năm 2016; đạt và vượt so với kế hoạch 2017. Tỷ lệ cổ tức trên vốn điều lệ vượt so với kế hoạch đã được trình tại Đại hội cổ đông. Để đạt được kết quả này, trong tình hình kinh tế trên thế giới cũng như trong nước còn nhiều bất ổn và là năm đầu tiên Công ty chuyển đổi loại hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần có vốn Nhà nước chi phối nên gặp không ít khó khăn. Vì vậy, Với kết quả mà Công ty đạt được là một thắng lợi lớn của Đảng bộ Công ty, Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CNVCLĐ Công ty.

III. Về đầu tư mua cổ phần (bên ngoài):

Nguồn vốn của Công ty chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực, nhiệm vụ chính đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao, như: cấp nước, vệ sinh môi trường, xây lắp vật tư chuyên ngành. Việc đầu tư ngoài ngành, lĩnh vực hoạt động chính của Công ty không đáng kể và không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính. Hiện nay, Công ty chỉ còn đầu tư mua cổ phần của Công ty cổ phần Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường TP.HCM, với số tiền: **84.040.000 đồng** (10.000CP), hàng năm đều được chia cổ tức.

IV. Kết luận và kiến nghị:

1. Kết luận:

- Trong năm, Công ty gặp không ít khó khăn khi chuyển đổi loại hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước sang Công ty cổ phần có vốn Nhà nước chi phối. Tuy nhiên, với sự hỗ trợ từ các ngành chức năng Tỉnh, sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ trong chỉ đạo và điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty và sự đoàn kết, ủng hộ của toàn thể CNVCLĐ toàn Công ty đã hoàn thành tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017;

- Các thành viên trong Ban kiểm soát đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực thi nhiệm vụ, thể hiện tính trung thực, khách quan trong công việc. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay, khi Công ty mới thực hiện chuyển đổi loại hình hoạt động từ Công ty TNHH MTV 100% vốn Nhà nước chuyển sang Công ty cổ phần có vốn Nhà nước nắm giữ trên 50%, nên đôi khi không tránh khỏi sai sót mà Ban kiểm soát cần phải quan tâm, nỗ lực và hoàn thiện hơn nữa trong thời gian tới;

- Để đảm bảo công tác quản lý điều hành của Công ty được tốt hơn nữa trong thời gian tới, cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty.

2. Kiến nghị:

Để phù hợp với Luật Doanh nghiệp 2014 và tạo sự ổn định hoạt động cho Ban kiểm soát, thay mặt Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc một số nội dung sau:

- Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018;

- Đẩy mạnh công tác giảm vốn điều lệ và bàn giao vốn nhà nước và tài sản có liên quan đến nguồn vốn ODA và Ngân sách tỉnh (Dự án thoát nước và xử lý nước thải Thành phố Cao Lãnh);

- Đẩy nhanh tiến độ thực hiện việc đưa cổ phiếu Công ty giao dịch trên sàn chứng khoán theo chỉ đạo của UBND tỉnh;

- Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty tiếp tục kiện toàn bộ máy nhân sự, kiểm tra chặt chẽ các khoản chi phí, tiết kiệm chi tiêu và duy trì thu nhập người lao động ổn định; kiểm soát tốt dòng tiền để giảm áp lực chi phí lãi vay;

- Xây dựng kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản cần định hướng dựa trên nguồn vốn hiện có, hạn chế đi vay thương mại và đầu tư có hiệu quả. Tìm thêm các nguồn vốn đầu tư có lợi cho Công ty. Quản lý tốt công tác đầu tư xây dựng cơ bản, thanh quyết toán kịp thời các công trình đã hoàn thành, đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng;

- Tiếp tục đẩy nhanh việc áp dụng những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào quản lý, điều hành, sản xuất,... hạn chế thất thu, thất thoát, tiết kiệm được nhân công, để chủ động trong

quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Giám đốc Chi nhánh trực thuộc;

- Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định, định mức kinh tế-kỹ thuật,... để có cơ sở để kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh, hạn chế các rủi ro tiềm tàng, nâng cao hiệu quả kinh tế.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018, Ban kiểm soát đề ra Kế hoạch hoạt động năm 2018, như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý và điều hành; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

- Giám sát công tác quyết toán bàn giao sau cổ phần: Hiện Công ty đang thực hiện công tác quyết toán bàn giao sau cổ phần, tuy nhiên còn vướng mắc trong xác định vốn nhà nước khi chính thức chuyển sang công ty cổ phần, phần giá trị dở dang của Dự án thoát nước Thành phố Cao Lãnh là 96.394.197.809 đồng từ nguồn vốn ODA, ngân sách Tỉnh. Và hiện tại Bộ Tài chính đã có Công văn 2429/BTC-TCĐN, ngày 05/03/2018 đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bàn giao dự án cho UBND tỉnh, đồng thời làm cơ sở điều chỉnh tỷ lệ vốn nhà nước và vốn điều lệ tại Công ty Cổ phần Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp và thực hiện công tác quyết toán bàn giao từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần;

- Giám sát Công ty thực hiện các bước đăng ký Công ty đại chúng trên sàn UPCoM; công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông;

- Tham gia các buổi họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và các phòng, ban chuyên môn; kiểm tra, giám sát việc triển khai và thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định,... của Đảng ủy Công ty, Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty ban hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét, đánh giá các hoạt động trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc thiếu sót trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, từ đó góp ý trong công tác quản trị, đề ra biện pháp hạn chế rủi ro trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư của đơn vị;

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh; báo cáo tài chính hằng năm và sáu (06) tháng, quý của Công ty; báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty và trình báo cáo thẩm định lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên;

- Đề xuất chọn đơn vị kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018;

- Giám sát, kiểm tra việc thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng trong Công ty; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật; đánh giá hiệu quả các dự án đầu tư và hiệu quả trong việc sử dụng các nguồn vốn đầu tư của Công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện thay đổi cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Thực hiện các công việc khác khi có yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp năm 2017 và Kế hoạch năm 2018 đệ trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng kính trình./.

TM. BAN KIỂM SOÁT VIÊN
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Trang

Số: 344 /BC-CN&MTĐT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và
phương hướng nhiệm vụ năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của Ban Điều hành Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp;

Căn cứ thực tế hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp;

Ban Điều hành Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp (DOWASEN) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện công điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của DOWASEN năm 2017 và định hướng hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2018 như sau:

I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐIỀU HÀNH NĂM 2017

1. Đánh giá chung về hoạt động sản xuất kinh doanh của DOWASEN năm 2017

Trong năm 2017, kinh tế nước ta vẫn trong đà tăng trưởng khá tốt dù vẫn còn nhiều hạn chế từ chất lượng tăng trưởng kinh tế cũng như năng suất lao động còn thấp. Với những chính sách, đường lối đổi mới của Nhà nước, nhất là trên lĩnh vực kinh tế đã phần nào hỗ trợ kịp thời và tạo điều kiện cho Công ty có cơ hội đầu tư mở rộng và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng và phát triển thương hiệu. Nhờ đó, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp năm 2017 đã được duy trì và tăng trưởng so với năm 2016.

a) Thuận lợi

- Có nguồn nhân lực tương đối tốt được đào tạo bài bản, đa ngành, đa lĩnh vực và tuổi đời bình quân còn khá trẻ, có tinh thần đoàn kết tốt, chịu khó học tập và có trách nhiệm cao trong công việc.

- Do Công ty thuộc loại hình doanh nghiệp hoạt động mang tính công ích và không có nhiều đối thủ cạnh tranh trên cùng địa bàn nên Công ty có thị trường và khách hàng tương đối ổn định, tăng trưởng đều hàng năm.

- Được sự quan tâm và hỗ trợ của UBND tỉnh Đồng Tháp trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, hỗ trợ nguồn vay vốn để đầu tư nguồn và mở rộng mạng lưới cấp nước.

- Được UBND Tỉnh kịp thời ban hành đơn giá tiêu thụ nước sạch và đơn giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo từng thời kỳ.

b) Khó khăn

- Công ty vừa hoàn thành cổ phần hóa và chính thức đi vào hoạt động với loại hình Công ty cổ phần tháng 04/2017 nên mất nhiều thời gian cho việc xây dựng quy chế quản trị, mô hình hoạt động, sắp xếp bộ máy tổ chức và hoạt động phù hợp với loại hình công ty cổ phần.

- Nguồn vốn ngân sách đầu tư cho cấp nước còn hạn chế, công ty phải đi vay để đầu tư trong khi giá nước sạch chưa được tính đúng, tính đủ theo quy định.

- Chi phí mở rộng mạng lưới cấp nước khá tốn kém do phát sinh của chi phí bồi thường, đầu tư hệ thống cấp nước.

- Hiện nay phần lớn các khu vực nội ô của các thị trấn, thị xã, thành phố đã được cung cấp nước. Do đó việc mở rộng địa bàn và phát triển khách hàng sử dụng nước và dịch vụ vệ sinh môi trường còn lại chủ yếu tập trung ở các vùng ven đô thị, vùng nông thôn nhưng việc đầu tư phát triển gặp nhiều khó khăn, chi phí đầu tư cao trong khi khách hàng lại sử dụng sản phẩm, dịch vụ hạn chế...

- Việc cho các cơ sở sản xuất, một số doanh nghiệp được tự khoan giếng ngầm đã làm giảm sút sản lượng tiêu thụ, ảnh hưởng tới nguồn nước ngầm dự trữ, làm gián tiếp ảnh hưởng tới nguồn nước của nhà máy, ảnh hưởng tới môi trường nước.

2. Tình hình thực hiện công tác của Ban Điều hành năm 2017

2.1 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

Kể từ ngày 26/04/2017, Công ty chính thức chuyển từ hình thức Công ty TNHH MTV sang hình thức Công ty cổ phần. Do đó, số liệu của năm 2017 gồm từ ngày 01/01/2017-25/04/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp và từ ngày 25/04/2017 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp. Điều này làm cho các chỉ tiêu tài chính dùng để so sánh không có ý nghĩa trong giai đoạn này.

ĐVT: Triệu đồng

Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH/KH
1. Vốn Điều lệ	355.576	355.576	100,00%
2. Doanh thu thuần	251.550	262.496	104,35%
3. Lợi nhuận trước thuế	10.314	18.435	178,74%
4. Lợi nhuận sau thuế	9.133	16.130	176,61%

Ghi chú: Đây là số liệu của năm 2017 gồm từ ngày 01/01/2017-25/04/2017 của Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp và từ ngày 26/04/2017 đến 31/12/2017 của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp để thấy sự tăng trưởng của năm 2017 so với Kế hoạch năm 2017.

2.2 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Đây là giai đoạn vô cùng quan trọng đối với DOWASEN, thời điểm định hình, tái cấu trúc toàn bộ Doanh nghiệp do vừa trải qua giai đoạn cổ phần hóa. Với hệ thống luật lệ, quy chế quản trị nội bộ cùng với các văn bản liên quan khác sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến Công ty trong thời gian tới. Đây vừa là cơ hội để thay đổi, hoàn thiện bộ máy quản lý, cũng là thách thức đối với Công ty.

Trong công tác quản lý nguồn nhân lực, lựa chọn những lao động chất lượng cao, thực hiện việc phân công đúng người đúng việc, không có tình trạng lao động nhàn rỗi dẫn đến tổn hao chi phí quản lý Công ty. Ngoài ra, để tạo động lực cho người lao động tích cực hoạt động sản xuất, cống hiến ngày càng nhiều cho công ty, DOWASEN cũng đặt ra những tiêu chuẩn khen thưởng trong công việc, khen thưởng những cá nhân, tập thể có kết quả lao động xuất sắc, hiệu quả, sáng tạo; thêm vào đó, chú trọng mối quan hệ hợp tác, liên kết, đồng bộ giữa các phòng ban để nhanh chóng giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan và tạo điều kiện gắn kết các nhân viên với nhau và với Công ty.

2.3 Công tác tài chính – Kế toán

- Tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần, Công ty đã hoàn thành Báo cáo tài chính kiểm toán và thực hiện quyết toán thuế. Riêng công tác quyết toán bàn giao giữa công ty nhà nước và công ty vẫn đang thực hiện, sau khi được Bộ Tài chính cho ý kiến về vướng mắc trong giá trị xây dựng dở dang của Dự án thoát nước và xử lý nước thải thành phố Cao Lãnh, Công ty đã tiến hành làm việc với Sở Tài chính và cùng thống nhất số liệu về vốn nhà nước tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp, vốn nhà nước tại thời điểm chuyển sang Công ty cổ phần, chi phí cổ phần hóa và số tiền Công ty phải nộp vào Quỹ cổ phần hóa. Và cũng theo ý kiến chỉ đạo của Bộ Tài chính thì sau khi ĐHCĐ thông qua việc giao lại Dự án thoát nước cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, thực hiện điều chỉnh vốn điều lệ Công ty thì mới triển khai thực hiện quyết toán bàn giao từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần và các công việc còn lại của công tác cổ phần hóa.

-Thực hiện tốt công tác bảo toàn và phát triển vốn, đáp ứng nhu cầu kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện kiểm toán, báo cáo cho các cơ quan quản lý và công bố thông tin báo cáo tài chính đúng quy định.

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán đúng, đủ, kịp thời theo quy định pháp luật và các quy trình, quy định của Công ty.

2.4 Công tác tổ chức – quản trị - nhân sự

- Công tác tổ chức: Ổn định tổ chức, phân chia các chức năng nhiệm vụ các phòng ban để phục vụ kế hoạch kinh doanh.

- Công tác nhân sự: Duy trì lực lượng nhân sự cũ, bổ sung nhân sự mới có kinh nghiệm chuyên môn phụ trách các phòng ban nghiệp vụ.

- Công tác đào tạo: Tổ chức đào tạo nghiệp vụ, đào tạo kỹ năng làm việc.

- Công tác tiền lương: Trả lương CBNV đúng hạn, kịp thời và đầy đủ.

2.5 Thực hiện công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức hoạt động các phòng/ban theo Chủ trương của Hội đồng quản trị

- Sau cổ phần hóa nhằm ổn định bộ máy tổ chức trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên cơ cấu tổ chức các phòng ban, chi nhánh trực thuộc vẫn giữ nguyên, chỉ thay đổi tên gọi một số chi nhánh.

- Hỗ trợ, Phối hợp với Hội đồng quản trị xây dựng và kiện toàn: Quy chế quản tài chính Công ty, Quy chế phân phối tiền lương – tiền thưởng dành cho người lao động và Quy chế phân phối tiền lương – thù lao – tiền thưởng dành cho cán bộ quản lý...

- Bộ máy Ban điều hành sau cổ phần hóa gồm Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Đồng thời thực hiện phân công nhiệm vụ theo năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của từng thành viên của Ban điều hành.

2.6 Thực hiện công tác sắp xếp cơ cấu tổ chức hoạt động các phòng/ban theo Chủ trương của Hội đồng quản trị

Sau cổ phần hóa nhằm ổn định bộ máy tổ chức trong hoạt động sản xuất kinh doanh nên cơ cấu tổ chức các phòng ban, chi nhánh trực thuộc vẫn giữ nguyên, chỉ thay đổi tên gọi một số chi nhánh.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH NĂM 2018

1. Mục tiêu và nhiệm vụ chung cho công tác điều hành năm 2018

- Định hướng và thiết lập chiến lược kinh doanh mới cho công ty theo hướng dài hạn và bền vững.

- Phân đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước.

- Gia tăng sản lượng nước tiêu thụ.

- Bảo toàn, sử dụng hiệu quả đồng vốn của Công ty.

- Duy trì hoạt động kinh doanh có lãi, đảm bảo thu nhập và chăm lo đời sống tinh thần của người lao động.

- Đảm bảo chất lượng nước sạch cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất, dịch vụ theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước, từng bước nâng cao tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch.

- Định hướng mở rộng mạng lưới ra vùng nông thôn với nguyên tắc hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và lợi ích xã hội.

- Từng bước hoàn thiện việc áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hệ thống mạng lưới cấp nước.

2. Kế hoạch thực hiện công tác của Ban điều hành năm 2018

2.1. Công tác tổ chức – quản trị - nhân sự

- Công tác tổ chức: Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức từng bước tinh gọn và mang lại hiệu quả.

- Công tác nhân sự: Tuyển dụng đủ và chất lượng, đáp ứng sự phát triển của Công ty. Thực hiện công tác đánh giá hiệu quả làm việc, đánh giá nhân sự, xây dựng định hướng phát triển nghề nghiệp cho các nhân sự trong Công ty phù hợp với văn hóa, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty.

- Công tác đào tạo: Triển khai các khóa tập huấn, đào tạo cho một số bộ phận nhằm hỗ trợ cho công tác tái cơ cấu, sắp xếp bộ máy nhân sự, đồng thời nâng cao tay nghề, kỹ năng phục vụ công việc, nhằm nâng cao chất lượng người lao động, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và phát triển của Công ty.

- Công tác tiền lương: điều chỉnh mức lương cán bộ nhân viên mang tính cạnh tranh, duy trì việc trả lương đầy đủ, đúng hạn cho cán bộ nhân viên. Xây dựng các chính sách khen thưởng kịp thời và có tác dụng động viên người lao động phát huy thế mạnh.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Căn cứ tốc độ phát triển của thị trường tiêu thụ và năng lực sản xuất của Công ty cũng như dự báo về diễn biến sắp tới của nền kinh tế trong và ngoài nước, Ban Điều hành tập trung phân đầu các nội dung chủ yếu sau:

- Đẩy mạnh đầu tư các hoạt động mang lại nguồn doanh thu và lợi nhuận chính của cho Công ty.

- Từng bước tinh gọn các hoạt động không mang lại hiệu quả và lập ra kế hoạch sắp xếp trong ngắn, trung và dài hạn.

- Thực hiện tốt công tác dịch vụ, chăm sóc khách hàng, đảm bảo chất lượng nước sạch, áp lực cung cấp cho sản xuất và sinh hoạt cho khách hàng.

- Tích cực thực hiện công tác phòng, chống thất thoát, thất thu xuống mức thấp nhất.

- Đầu tư phát triển nguồn và mở rộng mạng lưới góp phần phát triển khách hàng đồng thời tăng sản lượng tương ứng.

- Từng bước tăng tỷ lệ sử dụng nước sạch của người dân trong toàn tỉnh.

2.3. Nội dung khác

- Từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách, sắp xếp bộ máy nhằm phù hợp với mô hình công ty cổ phần và các quy định về quản trị công ty đại chúng.

- Quan tâm nhiều hơn đến các hoạt động có liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

- Triển khai thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời báo cáo và đưa ra những đề xuất kịp thời cho Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về những vấn đề, giải pháp

nhằm mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh và phù hợp với quy định pháp luật của nhà nước.

Về số liệu chi tiết báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được Hội đồng quản trị và Ban điều hành trình bày chi tiết theo Tờ trình gửi Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trên đây là báo cáo của Ban Điều hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu Cty;

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Dể

Số: 02 /2018/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (bắt đầu từ ngày 26/4/2017 và kết thúc vào ngày 31/12/2017)

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét và thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 của Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp được kiểm toán bởi **Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues)** (Báo cáo kiểm toán đính kèm theo).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Hùng

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

Địa chỉ đăng ký: 33 Phan Văn Khỏe, phường 13, quận 5, HCM.

Trụ sở văn phòng tại Tp.HCM: 156 – 158 Phố Quang, phường 9, Phú Nhuận.

Tel: +84 (8) 3 999 00 91~97 | Fax: + 84 (8) 3999 00 90

Email: info@vietvalues.com | Website: www.vietvalues.com



Mang tri thức phục vụ khách hàng

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

**CHO GIAI ĐOẠN TÀI CHÍNH TỪ NGÀY 26 THÁNG 4 NĂM 2017
ĐẾN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP



Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (**VIETVALUES**)

Công ty Thành viên của Reanda International

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
1. Báo cáo của Hội đồng quản trị	02 - 05
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	06 - 07
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	08 - 09
4. Kết quả hoạt động kinh doanh cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017	10
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017	11
6. Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017	12 - 47



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 04 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán của Công ty.

1. Khái quát chung về công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp được thành lập từ cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 1546 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Đồng Tháp Công ty hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1400101205-014 đăng ký lần đầu vào ngày 27 tháng 09 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 31 tháng 05 năm 2017 với mã số doanh nghiệp 1400101205 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Đồng Tháp cấp và Công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 26 tháng 04 năm 2017.

Vốn điều lệ : 355.575.500.000 đồng.

2. Trụ sở chính hoạt động

Địa chỉ : số 01 Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp

Điện thoại : + 84-(0277) 3853 332

Fax : + 84-(2277) 3852 825

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Dịch vụ mai tang, xây mộ, chăm sóc mộ, trồng hoa kiểng;
- Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (cầu, đường, thoát nước via hè, công viên cây xanh, điện chiếu sáng công cộng, nghĩa trang nhân dân, thug om, vận chuyển và xử lý rác thải);
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghệ thủy lợi;
- Tư vấn xây dựng;
- Khảo sát địa chất công trình;
- Khảo sát địa chất thủy văn;
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật;

- Giám sát công trình dân dụng công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực lắp thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước;
- Dịch vụ vệ sinh cơ quan, hộ gia đình;
- Dịch vụ hút hầm cầu, vận chuyển phế liệu xây dựng, vận chuyển, di dời đồ đạc cơ quan, gia đình,, công trình xây dựng;
- Chăm sóc cây kiểng cơ quan, hộ gia đình;
- Vườn ươm cây;
- Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình;
- Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình.

4. Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Điều hành

4.1. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Ông Phan Đình Hùng	Chủ tịch	29/03/2017	
Ông Nguyễn Văn Đê	Thành viên	29/03/2017	
Ông Nguyễn Thượng Vũ	Thành viên	29/03/2017	
Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên	29/03/2017	

4.2. Ban kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ</i>	<i>Ngày bổ nhiệm</i>	<i>Ngày miễn nhiệm</i>
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Trưởng ban	29/03/2017	
Bà Phạm Thị Kim Dung	Thành viên	29/03/2017	

4.3. Ban Điều hành

Ban Điều hành của Công ty cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Đê	Tổng Giám đốc	22/04/2017	
Ông Nguyễn Thượng Vũ	Phó Tổng Giám đốc	22/04/2017	
Ông Nguyễn Anh Dũng	Phó Tổng Giám đốc	22/04/2017	
Ông Phạm Chí Thức	Kế toán trưởng	22/04/2017	

5. Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Đê – Tổng Giám đốc Công ty.

6. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 được thể hiện trong Báo cáo tài chính từ trang 08 đến trang 47.

7. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Theo công văn số 2429/BTC-TCDN ngày 05 tháng 3 năm 2018, Công ty phải bàn giao lại dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Tp. Cao Lãnh tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2016 với giá trị 96.394.197.809 đồng cho chủ sở hữu Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đồng thời làm cơ sở điều chỉnh tỷ lệ phân vốn Nhà nước và vốn điều lệ tại Công ty tương ứng.

8. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** được chỉ định thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt - **VIETVALUES** bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

9. Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành đã:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.

- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

10. **Phê duyệt các Báo cáo tài chính**

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 4 năm 2018.



PHAN ĐÌNH HÙNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Số: 2220/18/BCKT/AUD-VIETVALUES

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 19 tháng 4 năm 2018, từ trang 08 đến trang 47, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban điều hành

Ban điều hành Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- Theo thuyết minh số V.11 và V.21, Theo công văn số 2429/BTC-TCDN ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tổ chức Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc bàn giao lại dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Tp.Cao Lãnh cho chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2016 với số tiền 96.394.197.809 đồng, đồng thời làm cơ sở điều chỉnh tỷ lệ phần vốn Nhà nước và vốn điều lệ tại Công ty. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty chưa thực hiện bàn giao và làm thủ tục giảm vốn điều lệ.



- Đến thời điểm phát hành báo cáo, chúng tôi vẫn chưa nhận được thư xác nhận của các khoản phải trả người bán ngắn hạn với số tiền 5.804.788.528 đồng, phải trả ngắn hạn khác với số tiền 23.418.595.740 đồng. Với những tài liệu hiện có của Công ty, chúng tôi không thể xác định tính chính xác các khoản này tại thời điểm trên bằng các thủ tục kiểm toán khác. Do vậy, chúng tôi không đủ cơ sở để xác định ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu trên đến Bảng cân đối kế toán cũng như ảnh hưởng của nó đến kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong giai đoạn tài chính kết thúc cùng ngày, được lập phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như thuyết minh báo cáo tài chính mục số VIII.6, tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn của công ty với số tiền 239.110.181.061 VND, trong đó có phần vốn đối ứng với dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Tp.Cao Lãnh bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp với tỷ lệ ước tính khoảng 92,3%. Các yếu tố này có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, Hội đồng quản trị cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ tài chính cho Công ty bằng cách bảo lãnh các khoản nợ vay đến khi Công ty có khả năng trả nợ. Do vậy Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 25 tháng 4 năm 2017 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán. Kiểm toán viên của công ty kiểm toán này đã đưa ra Báo cáo kiểm toán có dạng ý kiến ngoại trừ được phát hành ngày 25 tháng 9 năm 2017. Các vấn đề ngoại trừ liên quan đến việc không chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho và xác nhận công nợ phải thu khách hàng ngắn hạn, trả trước cho người bán ngắn hạn, phải thu ngắn hạn khác, phải trả người bán ngắn hạn, người mua trả tiền trước ngắn hạn chưa đầy đủ.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 4 năm 2018.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VIETVALUES)



Th.s Huỳnh Trúc Lâm – Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN số: 1523-2018-071-1
Chữ ký được ủy quyền

Th.s Đào Vũ Thiên Long - Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN số: 1739-2018-071-1

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VIETVALUES.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/04/2017
1	2	3	4	5
100	A- TÀI SẢN NGẮN HẠN		120.923.827.792	204.489.208.587
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.1	60.631.276.375	50.124.562.464
111	1. Tiền		60.631.276.375	50.124.562.464
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	-
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		26.194.131.415	92.629.847.608
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	18.393.884.055	25.630.212.930
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	1.383.340.500	59.576.219.928
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	7.157.795.657	7.423.414.750
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	V.6	(746.060.954)	-
139	5. Tài sản thiếu chờ xử lý		5.172.157	-
140	IV. Hàng tồn kho		33.260.867.134	61.006.816.307
141	1. Hàng tồn kho	V.7	33.260.867.134	61.006.816.307
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)		-	-
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		837.552.868	727.982.208
152	1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		-	-
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.14	837.552.868	727.982.208
200	B- TÀI SẢN DÀI HẠN		762.901.932.374	601.316.442.185
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		411.221.094.805	395.223.562.216
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.9	409.637.197.850	391.615.135.793
222	- Nguyên giá		591.808.325.741	543.969.720.683
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(182.171.127.891)	(152.354.584.890)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính		-	-
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.10	1.583.896.955	3.608.426.423
228	- Nguyên giá		2.657.748.213	4.657.748.213
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(1.073.851.258)	(1.049.321.790)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		339.553.603.932	195.833.086.251
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	V.11	339.553.603.932	195.833.086.251
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.2	2.084.040.000	84.040.000
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		2.084.040.000	84.040.000
260	VI. Tài sản dài hạn khác		10.043.193.637	10.175.753.718
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.8	10.043.193.637	10.175.753.718
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		883.825.760.166	805.805.650.772

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/04/2017
1	2	3	4	5
300	A- NỢ PHẢI TRẢ		515.723.024.376	450.082.823.216
310	I. Nợ ngắn hạn		360.034.008.853	290.577.641.008
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.12	78.481.748.864	97.541.487.638
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.13	2.053.630.768	4.557.313.113
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.14	3.506.771.520	2.901.435.214
314	4. Phải trả người lao động	V.15	29.799.645.660	26.944.418.946
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.16	3.224.686.086	324.136.902
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	V.17	209.622.125.290	142.318.544.701
320	7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.18a	29.977.128.288	11.718.108.451
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.19	3.368.272.377	4.272.196.043
330	II. Nợ dài hạn		155.689.015.523	159.505.182.208
332	1. Người mua trả trước dài hạn		-	5.031
338	2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.18b	151.921.314.237	156.885.803.055
343	3. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	V.20	3.767.701.286	2.619.374.122
400	B- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		368.102.735.790	355.722.827.556
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	367.993.516.513	355.575.500.000
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		355.575.500.000	355.575.500.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		355.575.500.000	355.575.500.000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi		-	-
414	2. Vốn khác của chủ sở hữu		-	-
421	3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		12.418.016.513	-
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		-	-
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này		12.418.016.513	-
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	V.22	109.219.277	147.327.556
432	1. Nguồn kinh phí		109.219.277	147.327.556
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		883.825.760.166	805.805.650.772

Người lập biểu

HOÀNG QUỐC HUNG

Kế toán trưởng

PHẠM CHÍ THỨC

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 4 năm 2018.

Tổng Giám đốc

NGUYỄN VĂN ĐỀ



KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

DVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Từ 26/4 đến 31/12/2017	Từ 01/01 đến 25/4/2017
1	2	3	4	5
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	VI.1	180.478.040.559	82.017.511.124
03	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		180.478.040.559	82.017.511.124
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.2	118.291.161.291	57.101.117.663
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		62.186.879.268	24.916.393.461
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.3	90.788.109	66.081.998
22	7. Chi phí tài chính		3.062.258.106	1.000.253.324
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		3.062.258.106	1.000.253.324
25	8. Chi phí bán hàng	VI.4	27.291.151.549	11.581.265.700
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.5	18.254.450.774	7.872.297.523
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		13.669.806.948	4.528.658.912
31	11. Thu nhập khác	VI.6	331.883.713	132.093.709
32	12. Chi phí khác	VI.7	206.116.758	21.000.000
40	13. Lợi nhuận khác		125.766.955	111.093.709
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		13.795.573.903	4.639.752.621
51	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.8	1.377.557.390	927.950.524
52	16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		12.418.016.513	3.711.802.097
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	VI.9a	349	-
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	VI.9b	349	-

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 4 năm 2018.

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

HOÀNG QUỐC HƯNG

PHẠM CHÍ THỨC

NGUYỄN VĂN ĐỀ

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Từ 26/4 đến 31/12/2017	Từ 01/01 đến 25/4/2017
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		234.715.783.479	87.523.166.232
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(166.633.235.257)	(55.553.571.149)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(53.615.640.475)	(34.394.351.285)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		(2.911.884.138)	(664.808.419)
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.14	(1.902.362.985)	(870.000.000)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		293.887.575.257	226.473.478.379
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(306.668.836.067)	(196.099.108.092)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(3.128.600.186)	26.414.805.666
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm TSCĐ, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn khác			(222.662.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		90.783.078	65.592.998
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		90.783.078	(157.069.002)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	3. Tiền thu từ đi vay	V.18	51.761.747.967	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay	V.18	(38.217.216.948)	(12.536.269.320)
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		13.544.531.019	(12.536.269.320)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)		10.506.713.911	13.721.467.344
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		50.124.562.464	36.403.095.120
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	V.1	60.631.276.375	50.124.562.464

Người lập biểu



HOÀNG QUỐC HƯNG

Kế toán trưởng



PHẠM CHÍ THỨC

Đồng Tháp, ngày 19 tháng 4 năm 2018.

Giám đốc



NGUYỄN VĂN ĐỀ

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho giai đoạn tài chính kết thúc từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của công ty là sản xuất, cung cấp nước sạch và vệ sinh môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh nước sạch phục vụ sinh hoạt, sản xuất và các nhu cầu khác;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước;
- Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Sản xuất vật tư, sản phẩm chuyên ngành cấp thoát nước, dịch vụ đô thị;
- Dịch vụ mai tang, xây mộ, chăm sóc mộ, trồng hoa kiểng;
- Xây dựng, khai thác, duy tu, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng đô thị, nông thôn (cầu, đường, thoát nước via hè, công viên cây xanh, điện chiếu sáng công cộng, nghĩa trang nhân dân, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải);
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghệ thủy lợi;
- Tư vấn xây dựng;
- Khảo sát địa chất công trình;
- Khảo sát địa chất thủy văn;
- Thiết kế xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật;
- Giám sát công trình dân dụng công nghiệp (nhẹ, chế biến thực phẩm, vật liệu xây dựng), hạ tầng kỹ thuật, lĩnh vực lắp thiết bị công trình, xây dựng và hoàn thiện;
- Thiết kế công trình cấp thoát nước;
- Dịch vụ vệ sinh cơ quan, hộ gia đình;
- Dịch vụ hút hầm cầu, vận chuyển phế liệu xây dựng, vận chuyển, di dời đồ đạc cơ quan, gia đình, công trình xây dựng;
- Chăm sóc cây kiểng cơ quan, hộ gia đình;
- Vườn ươm cây;
- Sản xuất nước uống đóng chai, đóng bình;
- Mua bán nước uống đóng chai, đóng bình.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty đã thực hiện cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 26 tháng 04 năm 2017.

6. Cấu trúc Công ty

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

<i>Tên đơn vị</i>	<i>Địa chỉ</i>
Chi nhánh Cấp nước số 1	số 207b, Trần Hưng Đạo, phường 1, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước số 2	01 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước số 3	khóm Tân Đông A, thị trấn Thanh Bình, huyện Thanh Bình, Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước số 4	Quốc lộ 30, phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước số 5	Quốc lộ 80, Thị trấn Lấp Vò, huyện Lấp Vò, Đồng Tháp
Chi nhánh Cấp nước số 6	đường Hùng Vương, thị trấn Mỹ An, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp
Chi nhánh Xây lắp và Vật tư	số 01, Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
Chi nhánh Dịch vụ Môi trường	15/4, quốc lộ 30, phường Mỹ Phú, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
Chi nhánh Tư vấn Xây dựng và Cấp thoát nước	01, Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
Chi nhánh Nước Đóng chai DOWASEN	01, Tôn Đức Thắng, phường 1, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc giai đoạn tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2017, Công ty có 703 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 706 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Báo cáo tài chính này được lập cho giai đoạn tài chính từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập báo cáo là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Luật Kế toán, Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán Công ty của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Theo đó, bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Điều hành đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng: Chứng từ ghi sổ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc có tổ chức công tác kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: tiền mặt, tiền đang chuyển và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư (có thời hạn gốc không quá ba tháng), có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được (trừ công ty nhà nước thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật).

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra. Cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
- + 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm;

- + 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm;
- + 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm;
- + 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chỉ bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt.

Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê (588 tháng).

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất thuê sau ngày có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2003 mà Công ty đã trả tiền thuê đất cho cả thời gian thuê hoặc đã trả trước tiền thuê đất cho nhiều năm mà thời hạn thuê đất đã được trả tiền còn lại ít nhất là 5 năm và không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê đất (521 tháng).

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính. Cụ thể như sau:

Thời gian hữu dụng ước tính của các nhóm tài sản cố định:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 10 năm
Phương tiện vận tải	06 - 15 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 10 năm

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (25 - 50 năm), quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

Chương trình phần mềm

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả nội bộ và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả nội bộ phản ánh các khoản phải trả giữa đơn vị cấp trên và đơn vị cấp dưới trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
- Vay và nợ thuê tài chính phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính;
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

11. Quỹ lương

Quỹ lương năm 2017 được tạm trích theo Thông tư số 28/2016/TT- BLĐTBXH ngày 01 tháng 09 năm 2016 về việc hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người lao động và viên chức quản lý trong Công ty Cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ được áp dụng từ ngày 15 tháng 10 năm 2016.

12. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập Công ty được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các qui định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Doanh thu bán thành phẩm chủ yếu là sản phẩm nước đóng chai

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ như cấp thoát nước, thu gom rác...

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy, thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.

- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản hoạt động được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê. Tiền cho thuê nhận trước của nhiều kỳ được phân bổ vào doanh thu phù hợp với thời gian cho thuê.

Tiền lãi từ tiền gửi ngân hàng

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng năm.

14. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng giá vốn của hàng hóa, giá thành sản xuất của thành phẩm đã bán, chi phí trực tiếp của khối lượng dịch vụ đã cung cấp, chi phí khác được tính vào giá vốn hoặc giảm giá vốn hàng bán.

15. Chi phí tài chính

Chi phí tài chính là những chi phí liên quan đến hoạt động tài chính gồm chi phí lãi vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản cố liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

17. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp là toàn bộ các chi phí phát sinh đến quá trình cung cấp dịch vụ và các chi phí quản lý chung của Công ty.

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

- Thuế giá trị gia tăng: theo phương pháp khấu trừ.
- Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% (mười phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh cung cấp nước sinh hoạt và Thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt theo công văn số 2506/CT-TTHT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp.
- Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ các hoạt động còn lại.
- Các loại thuế khác theo quy định hiện hành tại thời điểm nộp thuế hàng năm.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
 - Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
- Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

- Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

20. Các bên có liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho giai đoạn tài chính từ ngày 26 tháng 4 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Công ty.

22. Số liệu so sánh

Đây là giai đoạn tài chính Công ty chuyển sang hoạt động dưới hình thức Cổ phần, nên số liệu so sánh ở cột năm trước trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ là cho giai đoạn tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 đến ngày 25 tháng 4 năm 2017. Do có sự chênh lệch về thời gian giữa hai giai đoạn tài chính nên các số liệu chỉ mang tính chất tham khảo, không mang tính so sánh.

Và công ty trình bày lại số đầu năm trên bảng cân đối kế toán cho phù hợp tính chất như sau:

Mã Số	Chỉ tiêu	Số liệu trước điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Chênh lệch
1	2	3	4	5=4-3
	Tài sản			
319	Phải trả ngắn hạn khác	59.076.489.457	142.318.544.701	83.242.055.244
411	Vốn góp của chủ sở hữu	437.056.340.793	355.575.500.000	(81.480.840.793)
414	Vốn khác của chủ sở hữu	1.761.214.451	-	(1.761.214.451)
	CỘNG	497.894.044.701	497.894.044.701	-

V. THÔNG TIN BỔ SUNG TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (ĐVT: VND)

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
1.1	Tiền mặt	932.384.620	1.004.652.785
1.2	Tiền gửi ngân hàng	59.698.891.755	49.119.909.679
1.3	Các khoản tương đương tiền	-	-
	Cộng	60.631.276.375	50.124.562.464

Tiền gửi ngân hàng tại ngày kết thúc năm bao gồm khoản tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp là 34.941.774.397 VND (số đầu năm là 34.808.598.985 VND) bị phong tỏa phải nộp cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2017			Tại ngày 26/4/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	-	-	-	-	-	-
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-
Đầu tư vào đơn vị khác	2.084.040.000	2.084.040.000	-	84.040.000	84.040.000	-
Công ty TNHH Nước Đồng Tháp ⁽¹⁾	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-	-	-
Công ty Cp Tư vấn Thiết kế và Đầu tư Sài Gòn ⁽²⁾	84.040.000	84.040.000	-	84.040.000	84.040.000	-
Cộng	2.084.040.000	2.084.040.000	-	84.040.000	84.040.000	-

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 511022000005 ngày 17 tháng 08 năm 2009 do Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp cấp,

- Giá trị vốn góp: 2.000.000.000 đồng
- Hình thức góp vốn: Quyền sử dụng đất số BK.595413 cấp ngày 09 tháng 7 năm 2012 do UBND tỉnh Đồng Tháp cấp, với diện tích 18.473 m², thửa đất số 3065, tờ bản đồ số 19, địa điểm thửa đất: ấp Đông Bình, xã Hòa An, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.
- Tỷ lệ góp vốn: 11,54%

⁽²⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309121296 ngày 01 tháng 08 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp,

Khoản đầu tư này không xác định được giá trị hợp lý do không có giá giao dịch và Chuẩn mực kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn về xác định giá trị hợp lý. Do đó, Giá trị hợp lý bằng giá gốc đầu tư trừ đi dự phòng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	18.393.884.055	25.630.212.930
- Phải thu KH - Xây lắp	2.513.398.642	3.156.185.686
- Phải thu KH - Nước sinh hoạt	5.901.109.265	7.873.594.482
- Phải thu KH - Thu gom và vận chuyển rác	8.472.387.208	5.855.777.569
- Phải thu KH - Công viên cây xanh	29.531.000	6.582.207.700
- Các khách hàng khác	1.477.457.940	2.162.447.493
Cộng	18.393.884.055	25.630.212.930

Các khoản phải thu ngắn hạn khách hàng được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh với số tiền.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	1.383.340.500	59.576.219.928
- Công ty TNHH Hưng Hòa	711.392.000	-
- Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	198.000.000	-
- Công ty TNHH Ô tô Chuyên dùng Hiệp Hòa	192.000.000	-
- Các nhà cung cấp khác	281.948.500	59.576.219.928
Cộng	1.383.340.500	59.576.219.928

5. Phải thu ngắn hạn khác

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 26/4/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	207.758.799	-	-	-
Phải thu về cổ phần hóa	207.758.799	-	-	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	6.950.036.858	-	7.423.414.750	-
Ký quỹ, ký cược	15.589.000	-	15.589.000	-
Tạm ứng	5.549.618.062	-	4.313.660.397	-
- Nguyễn Thị Ánh Ngọc	667.100.000	-	281.000.000	-
- Nguyễn Hoàng Phi Hải	640.554.800	-	377.678.800	-
- Trương Văn Lành	707.378.400	-	416.397.400	-
- Vưu Công Minh	581.497.000	-	774.022.000	-
- Các Nhân viên khác	2.953.087.862	-	2.464.562.197	-
Các khoản phải thu khác	1.384.829.796	-	3.094.165.353	-
- Ban QLDA Công ty - Chi phí quản lý Dự án	834.552.688	-	-	-
- Thuế thu nhập cá nhân	536.528.125	-	-	-
- Phải thu khác	13.748.983	-	3.094.165.353	-
Cộng	7.157.795.657	-	7.423.414.750	-

Các khoản phải thu ngắn hạn khác được sử dụng để cầm cố, thế chấp, bảo lãnh với số tiền.

6. Nợ xấu

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 26/4/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi (*)
Các bên liên quan	-	-	-	-
Các tổ chức và cá nhân khác	1.089.634.881	343.573.927	-	-
Quá hạn từ 06 tháng – 01 năm	235.689.004	166.071.171	-	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	235.689.004	166.071.171	-	-
Quá hạn từ 01 năm – 02 năm	303.623.250	152.620.773	-	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	303.623.250	152.620.773	-	-
Quá hạn từ 02 năm – 03 năm	77.535.682	24.881.983	-	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	77.535.682	24.881.983	-	-
Quá hạn trên 03 năm	472.786.945	-	-	-
<i>Phải thu tiền bán hàng</i>	472.786.945	-	-	-
Cộng	1.089.634.881	343.573.927	-	-

(*) Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ số nợ phải thu đã lập dự phòng.

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	-	-	-
Trích lập dự phòng bổ sung	(746.060.954)	-	(746.060.954)
Hoàn nhập dự phòng	-	-	-
Số cuối năm	(746.060.954)	-	(746.060.954)

7. Hàng tồn kho

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 26/4/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	-	-
Nguyên liệu, vật liệu	22.813.956.697	-	41.660.480.288	-
Công cụ, dụng cụ	339.633.739	-	717.296.308	-
Chi phí SXKD dở dang	10.047.446.856	-	18.514.713.433	-
Thành phẩm	59.829.842	-	114.326.278	-
Hàng hóa	-	-	-	-
Cộng	33.260.867.134	-	61.006.816.307	-

Trong đó:

- Không có hàng tồn kho nào được dùng thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay.
- Không có hàng tồn kho kém phẩm chất, hư hỏng..

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
Chi phí lắp đặt thủy lượng kế	7.014.839.435	7.129.250.379
Công cụ dụng cụ	1.842.730.638	1.816.373.061
Chi phí đầu tư hệ thống cấp nước	201.223.744	345.498.805
Chi phí thuê quyền sử dụng đất	515.874.526	525.190.553
Chi phí trả trước dài hạn khác	468.525.294	359.440.920
Cộng	10.043.193.637	10.175.753.718

Tình hình biến động chi phí trả trước dài hạn như sau:

Chi tiết	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Số đầu kỳ	10.175.753.718	8.993.335.022
Tăng trong kỳ	21.671.643.152	10.128.498.984
Phân bổ trong kỳ	(21.804.203.233)	(8.946.080.288)
Số cuối năm	10.043.193.637	10.175.753.718

9. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, thiết bị truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên giá					
1. Số đầu kỳ	283.163.685.986	45.605.499.662	214.564.520.767	636.014.268	543.969.720.683
2. Tăng trong kỳ	20.508.859.456	2.187.400.000	25.531.195.602	-	48.227.455.058
Mua trong kỳ	-	1.134.400.000	1.972.749.510	-	3.107.149.510
Xây dựng cơ bản	20.508.859.456	1.053.000.000	23.558.446.092	-	45.120.305.548
3. Giảm trong kỳ	-	-	(388.850.000)	-	(388.850.000)
4. Số cuối năm	303.672.545.442	46.658.499.662	240.841.266.369	636.014.268	591.808.325.741
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	123.098.565	499.790.782	93.099.000	-	715.988.347
II. Giá trị hao mòn					
1. Số đầu kỳ	43.807.401.302	16.703.253.294	91.490.827.491	353.102.803	152.354.584.890
2. Tăng trong kỳ	16.902.666.111	2.631.236.299	10.554.756.656	69.808.119	30.158.467.185
Khấu hao trong kỳ	16.902.666.111	2.631.236.299	10.554.756.656	69.808.119	30.158.467.185
3. Giảm trong kỳ	-	-	(341.924.184)	-	(341.924.184)
4. Số cuối năm	60.710.067.413	19.334.489.593	101.703.659.963	422.910.922	182.171.127.891
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu kỳ	239.356.284.684	28.902.246.368	123.073.693.276	282.911.465	391.615.135.793
2. Tại ngày cuối năm	242.962.478.029	27.324.010.069	139.137.606.406	213.103.346	409.637.197.850
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Trong đó:

- Giá trị còn lại của tài sản dùng để đảm bảo khoản vay với số tiền 115.367.762.165 đồng.

10. Tài sản cố định vô hình

Chỉ tiêu	Quyền sử dụng đất ⁽¹⁾	Phần mềm máy vi tính	Tài sản cố định vô hình khác ⁽²⁾	Cộng
I. Nguyên giá				
1. Số đầu kỳ	3.480.959.350	312.088.000	864.700.863	4.657.748.213
2. Tăng trong kỳ	-	-	-	-
3. Giảm trong kỳ	(2.000.000.000)	-	-	(2.000.000.000)
4. Số cuối năm	1.480.959.350	312.088.000	864.700.863	2.657.748.213
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	312.088.000	-	312.088.000
II. Giá trị hao mòn				
1. Số đầu kỳ	83.177.900	312.088.000	654.055.890	1.049.321.790
2. Tăng trong kỳ	10.897.749	-	13.631.719	24.529.468
<i>Khấu hao trong kỳ</i>	10.897.749	-	13.631.719	24.529.468
3. Giảm trong kỳ	-	-	-	-
4. Số cuối năm	94.075.649	312.088.000	667.687.609	1.073.851.258
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu kỳ	1.397.781.450	-	210.644.973	3.608.426.423
2. Tại ngày cuối năm	1.386.883.701	-	197.013.254	1.583.896.955
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời chưa sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

Trong đó:

- Giá trị còn lại của tài sản dùng để đảm bảo khoản vay với số tiền 740.204.650 đồng.

⁽¹⁾ Quyền sử dụng đất gồm:

- Quyền sử dụng đất số T00160 ngày 08 tháng 10 năm 2007 ở ấp Anh Thạnh, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp, diện tích 826,5 m².
- Quyền sử dụng đất số T00255 ngày 19 tháng 01 năm 2009 ở số 1 Tôn Đức Thắng, phường 1, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, diện tích 2.097,18 m².
- Quyền sử dụng đất số CT00249 ngày 06 tháng 11 năm 2010 ở xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp, diện tích 1263 m².
- Quyền sử dụng đất số CT2138/39/40 ngày 19 tháng 11 năm 2012 ở xã An Long, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp diện tích 1024,3 m².
- Quyền sử dụng đất số CT06358 ngày 13 tháng 12 năm 2017 ở Nguyễn Huệ nổi dài, ấp Tân Đông A, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp diện tích 49,5 m².

- Quyền sử dụng đất số CH08902 ngày 06 tháng 03 năm 2018 ở ấp Bình Phú Quới, xã Bình Thành, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, diện tích 332,5 m².

(2) Tài sản cố định vô hình khác gồm:

- Lập trình, cài đặt và đầu nối hệ thống
- Phần mềm thu thập và hiển thị dữ liệu
- Phần mềm quản lý mạng- khu vực Tp. Cao Lãnh
- Phần mềm web truy cập dữ liệu từ xa
- San lấp mặt bằng hệ thống cấp nước Hồng Ngự mới
- San nền công trình hệ thống cấp nước Hồng Ngự mới

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi tiết	Số đầu kỳ	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Kết chuyển giảm khác ⁽¹⁾	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	-	-	-	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	195.833.086.251	189.001.076.424	(45.120.305.548)	(160.253.195)	339.553.603.932
- Dự án Thoát nước và xử lý nước thải Tp. Cao Lãnh (*)	177.071.749.781	115.395.092.192	-	-	292.466.841.973
- Hệ thống cấp nước xã Thường Thới Tiền- CS 3000m ³ /ngđ	11.970.238.545	9.640.900.000	-	-	21.611.138.545
- Các công trình khác	6.791.097.925	63.965.084.232	(45.120.305.548)	(160.253.195)	25.475.623.414
Cộng	195.833.086.251	189.001.076.424	(45.120.305.548)	(160.253.195)	339.553.603.932

(*) Dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Tp.Cao Lãnh phải bàn giao lại cho Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Và Theo công văn số 2429/BTC-TCDN ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tổ chức Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc bàn giao lại dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Tp.Cao Lãnh cho chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2016 với số tiền 96.394.197.809 đồng, đồng thời làm cơ sở điều chỉnh tỷ lệ phần vốn Nhà nước và vốn điều lệ tại Công ty. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty chưa thực hiện bàn giao và làm thủ tục giảm vốn điều lệ.

(1) Giảm khác là do nhập nguyên vật liệu thừa và kết chuyển tăng chi phí trả trước.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dùng để thế chấp, bảo đảm vay với số tiền 0 đồng.

12. Phải trả người bán ngắn hạn

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả nhà cung cấp khác</i>	78.481.748.864	97.541.487.638
- Liên danh GECPL - SFC Việt Nam	67.300.795.724	-
	(#EUR 2.460.004,34)	-
- Liên đoàn Quy hoạch & Điều tra Tài nguyên nước Miền Nam	2.496.077.000	-
- Các nhà cung cấp khác	8.684.876.140	97.541.487.638
Cộng	78.481.748.864	97.541.487.638
Không phát sinh nợ quá hạn chưa thanh toán		

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả nhà cung cấp khác</i>	2.053.630.768	4.557.313.113
- BQLDA và Phát triển Quỹ đất Tp. Cao Lãnh	461.049.000	-
- Công ty Cổ phần Đầu tư Và Xây dựng Nhơn Thành	294.514.200	859.373.200
- Các khách hàng khác	1.298.067.568	3.697.939.913
Cộng	2.053.630.768	4.557.313.113

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chi tiêu	Tại ngày 26/4/2017		Số phát sinh trong kỳ		Tại ngày 31/12/2017	
	Phải thu	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng hàng bán nội địa	-	79.847.731	5.364.272.151	(3.784.367.741)	-	1.659.752.141
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	884.867.526	1.377.557.390	(1.902.362.985)	-	360.061.931
Thuế thu nhập cá nhân	727.982.208	-	1.345.848.891	(1.455.419.551)	837.552.868	-
Thuế tài nguyên	-	450.671.356	6.821.359.404	(6.859.451.585)	-	412.579.175
Tiền thuê đất	-	-	457.246.637	(457.246.637)	-	-
Các loại thuế khác	-	1.486.048,601	11.050.263.252	(11.461.933.580)	-	1.074.378.273
Cộng	727.982.208	2.901.435.214	26.416.547.725	(25.920.782.079)	837.552.868	3.506.771.520

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 5%,10%.

Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% (mười phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh cung cấp nước sinh hoạt và Thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt theo công văn số 2506/CT-TTHT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ các hoạt động còn lại.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước với mức 14.741.160 m³.

Thuế nhà đất

Tiền thuê đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

15. Phải trả người lao động

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
- Tiền lương phải trả	29.799.645.660	26.944.418.946
- Tiền thưởng phải trả	-	-
Cộng	29.799.645.660	26.944.418.946

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.224.686.086</i>	<i>324.136.902</i>
- Trích trước chi phí xử lý rác thải sinh hoạt	2.053.548.819	-
- Chi phí lãi vay phải trả	116.760.968	193.783.993
- Trích tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước 2017	300.856.558	-
- Chi phí bảo vệ môi trường rừng	699.519.741	-
- Trích chi phí kiểm toán	54.000.000	110.000.000
- Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	-	20.352.909
Cộng	3.224.686.086	324.136.902

17. Phải trả ngắn hạn khác

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>187.787.033.382</i>	<i>117.614.027.981</i>
- Phải trả về cổ phần hóa	34.297.389.350	34.164.213.938
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp (*)	153.489.644.032	83.449.814.043
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>21.835.091.908</i>	<i>24.704.516.720</i>
- Ban QLDA Nâng cấp Đô thị Tp. Cao Lãnh	13.352.000.000	13.352.000.000
- Kinh phí công đoàn	8.743.300	58.576.264
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	1.312.925.500	1.216.015.500
- Các khoản phải trả ngắn hạn khác	7.161.423.108	10.077.924.956
Cộng	209.622.125.290	142.318.544.701

(*) Là khoản phải trả cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp khi tiến hành bàn giao lại Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Tp.Cao Lãnh (xem thuyết minh V.11)

18. Vay và nợ thuê tài chính

18a Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 26/4/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>	-	-	-	-
<i>Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	29.977.128.288	29.977.128.288	11.718.108.451	11.718.108.451
Vay ngắn hạn ngân hàng	6.888.516.470	6.888.516.470	11.718.108.451	11.718.108.451
- Ngân hàng TMCP Công Thương - CN Đồng Tháp ⁽¹⁾	6.888.516.470	6.888.516.470	11.718.108.451	11.718.108.451
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.18b)	23.088.611.818	23.088.611.818	-	-
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam-KV Đồng Tháp - An Giang	12.984.000.000	12.984.000.000	-	-
- Quỹ Đầu tư và Phát triển Đồng Tháp	10.104.611.818	10.104.611.818	-	-
Cộng	29.977.128.288	29.977.128.288	11.718.108.451	11.718.108.451

⁽¹⁾ Khoản vay theo hợp đồng số 60/2017-HĐCVHM/NHCT720-DOWASEN ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Ngân hàng TMCP Công Thương - chi nhánh Đồng Tháp.

- Hạn mức: 30.000.000.000 đồng.
- Mục đích vay để bổ sung vốn lưu động.
- Lãi suất theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể.
- Thời hạn vay 06 tháng.
- Tài sản đảm bảo: theo Hợp đồng thế đồng thể chấp sửa đổi, bổ sung số 01/246/11/PKHDN/HĐTC-SĐBS ngày 25 tháng 01 năm 2013, cụ thể như sau:
 - + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Công trình xây dựng trụ sở làm việc số 01 Tôn Đức Thắng, TP Cao Lãnh.
 - + Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất Công trình xây dựng chi nhánh số 4 Quốc lộ 30, phường An Lộc, thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn trong kỳ như sau:

	Tại ngày 26/4/2017	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Tại ngày 31/12/2017
Vay ngắn hạn ngân hàng	11.718.108.451	16.419.824.967	-	(21.249.416.948)	6.888.516.470
- Ngân hàng TMCP Công Thương – CN Đồng Tháp	11.718.108.451	16.419.824.967	-	(21.249.416.948)	6.888.516.470
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	23.088.611.818	-	23.088.611.818
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam-KV Đồng Tháp - An Giang	-	-	12.984.000.000	-	12.984.000.000
- Quỹ Đầu tư và Phát triển Đồng Tháp	-	-	10.104.611.818	-	10.104.611.818
Cộng	11.718.108.451	16.419.824.967	23.088.611.818	(21.249.416.948)	29.977.128.288

18b Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

Chi tiết	Tại ngày 31/12/2017		Tại ngày 26/4/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các bên liên quan	-	-	-	-
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	151.921.314.237	151.921.314.237	156.885.803.055	156.885.803.055
Vay dài hạn ngân hàng	92.153.415.487	92.153.415.487	113.621.415.487	113.621.415.487
- Ngân hàng Phát triển VN-KV Đồng Tháp - An Giang ⁽¹⁾	92.153.415.487	92.153.415.487	113.621.415.487	113.621.415.487
Vay dài hạn các tổ chức khác khác	59.767.898.750	59.767.898.750	43.264.387.568	43.264.387.568
- Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp ⁽²⁾	59.767.898.750	59.767.898.750	43.264.387.568	43.264.387.568
Cộng	151.921.314.237	151.921.314.237	156.885.803.055	156.885.803.055

⁽¹⁾ Khoản vay theo hợp đồng vay vốn ODA số 01/2013/HDODA-NHPTVN ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Ngân hàng Phát Triển Việt Nam - chi nhánh khu vực Đồng Tháp- An Giang.

- Số tiền vay: 112.460.000.000 đồng
- Mục đích vay: Xây dựng công trình dự án hệ thống cấp nước thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
- Lãi suất: 0,3%/ năm
- Thời hạn vay 15 năm.

- Tài sản đảm bảo: toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư là công trình dự án hệ thống cấp nước thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

⁽²⁾ Là khoản vay của Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp

- Mục đích vay: Thanh toán chi phí xây dựng và thiết bị.
- Tài sản đảm bảo: Tín chấp.

Chi tiết hợp đồng vay

Hợp đồng	Dự án	Tiền vay	Thời hạn vay	Lãi suất
HĐ số 01/2011/HĐTD-QĐTPT	Dự án Mở rộng hệ thống cấp thoát nước huyện Cao Lãnh giai đoạn 1	470.971.750	66 tháng	6%/ năm
HĐ số 02/2013/HĐTD-QĐTPT ngày 19/07/2013	Dự án Mở rộng hệ thống cấp thoát nước huyện Cao Lãnh giai đoạn 1	372.611.818	66 tháng	6%/ năm
05/2013/HĐTD-QĐTPT ngày 23/12/2013	Xây dựng hệ thống cấp nước thị xã Hồng Ngự	20.433.702.000	8 năm	6%/ năm
06/2013/HĐTD-QĐTPT ngày 31/12/2013	Xây dựng trạm xử lý nước sông Nha Mân huyện Châu Thành	4.914.611.000	7 năm	6%/ năm
02/2014/HĐTD-QĐTPT ngày 28/03/2014	Trạm cấp nước tuyến dân cư thị trấn Lai Vung	1.225.005.000	6 năm	6%/ năm
04/2014/HĐTD-QĐTPT ngày 27/06/2014	Hệ thống cấp nước xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự	4.691.272.000	8 năm	6%/ năm
06/2014/HĐTD-QĐTPT ngày 26/12/2014	Trạm cấp nước KCN xã Mỹ Hiệp	2.950.000.000	8 năm	6%/ năm
06/2015/HĐTD-QĐTPT ngày 26/10/2015	Hệ thống cấp nước xã Thường Thới Tiền, huyện Hồng Ngự	1.738.285.000	8 năm	6%/ năm
07/2017/HĐTD-QĐTPT ngày 06/07/2017	Tuyến ống cấp nước truyền tải từ nhà máy nước mặt Đông Bình về Tp. Cao Lãnh	15.922.616.000	7 năm	6%/ năm
08/2017/HĐTD-QĐTPT ngày 17/03/2017	Nhà máy nước mặt Đông Bình	17.153.436.000	8 năm	6%/ năm
Cộng		69.872.510.568		

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

	Tại ngày 26/4/2017	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	Tại ngày 31/12/2017
Vay dài hạn ngân hàng	113.621.415.487	-	(8.484.000.000)	(12.984.000.000)	92.153.415.487
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam-KV Đồng Tháp - An Giang	113.621.415.487	-	(8.484.000.000)	(12.984.000.000)	92.153.415.487
Vay dài hạn các tổ chức khác	43.264.387.568	35.341.923.000	(8.733.800.000)	(10.104.611.818)	59.767.898.750
- Quỹ Đầu tư Phát triển Đồng Tháp	43.264.387.568	35.341.923.000	(8.733.800.000)	(10.104.611.818)	59.767.898.750
Cộng	156.885.803.055	35.341.923.000	(17.217.800.000)	(23.088.611.818)	151.921.314.237

Không phát sinh vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Chi tiết	Tại ngày 26/4/2017	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Tại ngày 31/12/2017
Quỹ khen thưởng	1.464.854.430	-	(420.080.000)	1.044.774.430
Quỹ phúc lợi	2.488.205.363	272.073	(308.729.489)	2.179.747.947
Quỹ thưởng BĐH	319.136.250	-	(175.386.250)	143.750.000
Cộng	4.272.196.043	272.073	(904.195.739)	3.368.272.377

20. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ

	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ đã hình thành tài sản cố định	Cộng
Số đầu kỳ	2.619.374.122		2.619.374.122
Trích lập quỹ	1.542.188.800	-	1.542.188.800
Chi nghiên cứu, phát triển khoa học và công nghệ	(393.861.636)		(393.861.636)
Số cuối năm	3.767.701.286		3.767.701.286

21. Vốn chủ sở hữu

21a Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
A	1	2	3
Số dư đầu kỳ	355.575.500.000	-	355.575.500.000
Tăng trong kỳ	-	12.418.016.513	12.418.016.513
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số dư cuối năm	355.575.500.000	12.418.016.513	367.993.516.513

Theo công văn số 2429/BTC-TCĐN ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Bộ tài chính, Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp tổ chức Đại hội đồng cổ đông để thông qua việc bàn giao lại dự án Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Tp.Cao Lãnh cho chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại thời điểm 01 tháng 01 năm 2016 với số tiền 96.394.197.809 đồng, đồng thời làm cơ sở điều chỉnh tỷ lệ phần vốn Nhà nước và vốn điều lệ tại Công ty. Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán, Công ty chưa thực hiện bàn giao và làm thủ tục giảm vốn điều lệ.

21b Chi tiết vốn góp của Chủ sở hữu

Chi tiết	Tỷ lệ	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
UBND tỉnh Đồng Tháp	89,50%	318.249.000.000	318.249.000.000
Các cổ đông khác	10,50%	37.326.500.000	37.326.500.000
Cộng	100,00%	355.575.500.000	355.575.500.000

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
UBND tỉnh Đồng Tháp	318.249.000.000	89,50%	318.249.000.000	-
Các cổ đông khác	37.326.500.000	10,50%	37.326.500.000	-
Cộng	355.575.500.000	100%	355.575.500.000	-

21c Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2017	Tại ngày 26/4/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	35.557.550	35.557.550
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	35.557.550	35.557.550
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.557.550	35.557.550
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	35.557.550	35.557.550
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	35.557.550	35.557.550
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

21d Các quỹ của doanh nghiệp

Quỹ khen thưởng

- Thương cuối năm hoặc thưởng kỳ trên cơ sở năng suất lao động và thành tích công tác của mỗi cán bộ, công nhân viên trong Công ty;
- Thưởng đột suất cho cá nhân, tập thể trong Công ty;
- Thưởng cho những cá nhân và đơn vị ngoài Công ty có đóng góp nhiều cho hoạt động kinh doanh, công tác quản lý của Công ty.

Quỹ phúc lợi

- Đầu tư xây dựng hoặc sửa chữa các công trình phúc lợi của Công ty;
- Chi cho các hoạt động phúc lợi công cộng của tập thể công nhân viên Công ty, phúc lợi xã hội;
- Góp một phần vốn để đầu tư xây dựng các công trình phúc lợi chung trong ngành, hoặc với các đơn vị khác theo hợp đồng;

21e Phân phối lợi nhuận

Số dư đầu kỳ	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.418.016.513
Lợi nhuận chưa phân phối cuối năm	12.418.016.513

22. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định

	<u>Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017</u>	<u>Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017</u>
Số đầu kỳ	147.327.556	92.010.728
Nguồn kinh phí được cấp	-	-
Tăng khác	-	55.316.828
Giảm khác	38.108.279	-
Số cuối năm	109.219.277	147.327.556

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (ĐVT: VND)

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chi tiết	<u>Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017</u>	<u>Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017</u>
Doanh thu bán hàng hóa	1.876.694.785	855.629.416
Doanh thu bán thành phẩm	137.706.754.244	64.849.841.030
Doanh thu cung cấp dịch vụ	35.933.936.746	11.453.354.826
Doanh thu hợp đồng xây dựng	4.960.654.784	4.858.685.852
Cộng	180.478.040.559	82.017.511.124

2. Giá vốn hàng bán

Chi tiết	<u>Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017</u>	<u>Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.518.198.927	685.281.539
Giá vốn của thành phẩm đã bán	84.972.645.291	41.466.042.969
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	28.029.901.263	10.614.998.591
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	3.770.415.810	4.334.794.564
Cộng	118.291.161.291	57.101.117.663

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Chi tiết	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Lãi tiền gửi	70.788.109	66.081.998
Cổ tức, lợi nhuận được chia	20.000.000	-
Cộng	90.788.109	66.081.998

4. Chi phí bán hàng

Chi tiết	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Chi phí cho nhân viên	10.259.702.357	5.079.140.214
Chi phí vật liệu, bao bì	7.764.582.429	2.315.780.438
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	674.212.238	270.889.020
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.996.322.553	2.559.904.831
Chi phí mua ngoài	515.007.718	1.326.649.000
Chi phí khác bằng tiền	81.324.254	28.902.197
Cộng	27.291.151.549	11.581.265.700

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi tiết	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Chi phí nhân viên	6.973.143.728	4.197.161.252
Chi phí vật liệu quản lý	543.909.968	349.005
Chi phí đồ dùng văn phòng	340.230.634	43.899.874
Chi phí khấu hao TSCĐ	435.024.430	106.318.758
Thuế, phí, lệ phí	1.162.998.343	748.568.921
Chi phí dự phòng	2.246.060.954	450.000.000
Chi phí mua ngoài	493.512.288	263.240.077
Chi phí khác bằng tiền	6.059.570.429	2.062.759.636
Cộng	18.254.450.774	7.872.287.523

6. Thu nhập khác

Chi tiết	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	346.912	-
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	3.968.700	-
Tiền bán hồ sơ đấu thầu	16.363.638	-
Kiểm kê thừa	115.048.211	-
Các thu nhập khác	196.156.252	132.093.709
Cộng	331.883.713	132.093.709

7. Chi phí khác

Chi tiết	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Chi phí hồ sơ phục vụ hồ sơ thầu	13.013.439	-
Phạt do vi phạm hợp đồng	1.964.100	-
Các chi phí khác	191.139.219	21.000.000
Cộng	206.116.758	21.000.000

8. Thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 10% (mười phần trăm) lợi nhuận thu được từ hoạt động kinh doanh cung cấp nước sinh hoạt và Thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt theo công văn số 2506/CT-TTHT ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Đồng Tháp.

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp bằng 20% (hai mươi phần trăm) lợi nhuận thu được từ các hoạt động còn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được tạm tính như sau:

Chỉ tiêu	Hoạt động cấp thoát nước	Hoạt động thu gom rác	Hoạt động khác	Cộng
Lợi nhuận kế toán trước thuế	12.235.155.588	3.765.587.551	(2.205.169.236)	13.795.573.903
Điều chỉnh tăng	-	-	-	-
Điều chỉnh giảm	-	-	(20.000.000)	(20.000.000)
Thu nhập tính thuế	12.235.155.588	3.765.587.551	(2.225.169.236)	13.775.573.903
Thuế suất ưu đãi	10%	10%	20%	10%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-	-	1.377.557.390

9. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

9a Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017</u>	<u>Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	12.418.016.513	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	-	
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(-)	(-)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu		-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	35.557.550	-
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	349	-

(*) Công ty chưa thực hiện tạm tính số Quỹ khen thưởng phúc lợi cần trích từ lợi nhuận sau thuế của năm 2017 và sẽ được điều chỉnh lại khi có Nghị quyết chính thức.

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu kỳ	35.557.550	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	35.557.550	-

9b Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017</u>	<u>Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017</u>
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông dùng tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	12.418.016.513	-
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận:	-	-
Lợi nhuận để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	12.418.016.513	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	35.557.550	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	349	-

Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	35.557.550	-
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu	35.557.550	

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

Chi tiết	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	79.837.235.218	7.749.633.164
Chi phí nhân công	80.670.322.320	30.989.106.567
Chi phí khấu hao TSCĐ	29.952.793.733	7.747.666.604
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.384.234.310	1.585.511.011
Chi phí khác bằng tiền	16.320.057.365	4.399.206.630
Cộng	212.164.642.946	52.471.123.976

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (ĐVT: VND)

1. Các giao dịch không bằng tiền

Công ty không phát sinh các giao dịch không bằng tiền

2. Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng

Các khoản tiền và tương đương tiền lớn do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng do bị phong tỏa với số tiền 34.941.774.397 đồng (xem thuyết minh số V.1).

3. Thu tiền từ đi vay

Tiền thu từ đi vay là tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.18)

4. Tiền trả nợ gốc vay

Tiền trả nợ gốc vay là tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường (xem thuyết minh số V.18)

VIII. THÔNG TIN BỔ SUNG KHÁC (ĐVT: VND)

1. Tài sản tiềm tàng

Công ty không có tài sản tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

2. Nợ tiềm tàng

Công ty không có nợ tiềm tàng ảnh hưởng đến báo cáo tài chính cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

3. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

3a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các thành viên Ban điều hành.

Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt ()*

Chi tiết	Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017	Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017
Tiền lương	1.245.255.615	534.633.000
Phụ cấp	-	-
Tiền thưởng	-	-
Các khoản phúc lợi khác	-	-
Cổ tức	-	-
Cộng	1.245.255.615	534.633.000

(*) Các thành viên chủ chốt là các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành.

3b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

- Các công ty liên kết, cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát, các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.
- Các doanh nghiệp do các nhân viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày trong các thuyết minh ở Mục V.

4. Báo cáo theo bộ phận

Công ty lựa chọn các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

4a Trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Chi tiết	Doanh thu bán hàng hóa	Doanh thu bán thành phẩm	Doanh thu cung cấp dịch vụ	Doanh thu xây dựng	Cộng
Từ ngày 26/4 đến ngày 31/12/2017					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.876.694.785	137.706.754.244	35.933.936.746	4.960.654.784	180.478.040.559
Giá vốn hàng bán	1.518.198.927	84.972.645.291	28.029.901.263	3.770.415.810	118.291.161.291
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	358.495.858	52.734.108.953	7.904.035.483	1.190.238.974	62.186.879.268
Từ ngày 01/01 đến ngày 25/4/2017					
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	855.629.416	64.849.841.030	11.453.354.826	4.858.685.852	82.017.511.124
Giá vốn hàng bán	685.281.539	41.466.042.969	10.614.998.591	4.334.794.564	57.101.117.663
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	170.347.877	23.383.798.061	838.356.235	523.891.288	24.916.393.461

Số: 03 /2018/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp (Dowasen);

Căn cứ báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm tài chính 2017 (26/4/2017-31/12/2017) và tiền lương năm 2017 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận:

TT	Nội dung vấn đề	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1.1	Vốn điều lệ		355.557.550.000
1.2	Lợi nhuận trước thuế, trước trích lập quỹ phát triển KH và CN thực hiện năm 2017		13.795.573.903
	- Trích Quỹ phát triển KH và CN		0
1.3	Lợi nhuận trước thuế, sau trích lập quỹ phát triển KH và CN		13.795.573.903
1.4	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.377.557.390
1.5	Lợi nhuận sau thuế được phân phối	100,00%	12.418.016.513
1.6	Cổ tức là 1,6% bằng tiền mặt trên vốn điều lệ của Công ty	45,81%	5.689.208.000
1.7	Trích lập các quỹ		

- Quỹ đầu tư phát triển	38,00%	4.718.846.275
- Khen thưởng, phúc lợi của người lao động	13,75%	1.707.562.238
- Quỹ thưởng người quản lý công ty chuyên trách	2,44%	302.400.000
1.8 Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo	0%	0

2. Thông qua quỹ tiền lương thực hiện 08 tháng năm 2017 (26/4/2017 – 31/12/2017) như sau:

TT	Nội dung vấn đề	Số tiền (đồng)
1.	Quỹ lương 07 người quản lý công ty, trong đó:	2.366.400.000
1.1.	Lương 04 người quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước	1.382.400.000
1.2	Lương 03 người quản lý chuyên trách không phải là người đại diện vốn nhà nước	984.000.000
2	Quỹ lương của người lao động	57.200.000.000

3. Thực hiện chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức năm 2017 là: ngày 15/06/2018. Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt 1,6% trên vốn điều lệ 355.575.500.000 đồng.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm để chia cổ tức năm 2017 cho cổ đông (sau ngày chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức và trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2018).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Hùng

Số: 04 /2018/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
V/v kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 và dự báo phát triển của thị trường chung năm 2018;

Căn cứ kế hoạch hoạt động của Ban Tổng Giám đốc,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 như sau:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và phân phối lợi nhuận 2018

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Kế hoạch năm 2018
1	Sản lượng nước sạch tiêu thụ (m3)		25.888.000
2	Tổng doanh thu		260.500.000.000
3	Tổng chi phí		242.000.000.000
4	Lợi nhuận trước thuế		18.500.000.000
5	Thuế TNDN		1.850.000.000
6	Kế hoạch phân phối lợi nhuận		16.650.000.000
6.1	Lợi nhuận sau thuế	100,00%	16.650.000.000
6.2	Trích lập quỹ và chia cổ tức		
	- Quỹ đầu tư phát triển	42,52%	7.079.087.292

- Quỹ khen thưởng – phúc lợi (*)	14,78%	2.461.380.208
- Quỹ thưởng người quản lý (**)	2,27%	378.000.000
- Thù lao của HĐQT không đại diện vốn Nhà nước (3 người x 7.000.000 đồng/tháng x 12 tháng) (***)	1,51%	252.000.000
- Lợi nhuận chia cổ tức (****)	38,92%	2,5% vốn điều lệ
7	Vốn điều lệ	259.181.300.000

(*) Trích tối đa không quá 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

(**) Trích tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định 53/2016/NĐ-CP.

(***) Dự kiến để chi trả thù lao cho các thành viên không đại diện vốn nhà nước được ĐHCĐ bầu vào HĐQT sau khi Công ty triển khai kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ (nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua). Nếu còn số dư sẽ bổ sung Quỹ bầu tư phát triển. Mức thù lao là 7.000.000 đồng/người/tháng.

(****) Tỷ lệ chi cổ tức chỉ tạm tính trên phần vốn điều lệ sau khi giảm vốn theo công văn số 2429/BTC-TCĐN ngày 05/03/2018 của Bộ Tài chính. Trong trường hợp vốn điều lệ tăng sau đợt phát hành cổ phiếu thì tỷ lệ chia cổ tức trên vốn điều lệ sẽ thay đổi và điều chỉnh theo.

2. Kế hoạch tiền lương kế hoạch năm 2018:

a) Đối với người lao động là 88.099.000.000 đồng.

- Với lao động kế hoạch: 687 người.

b) Đối với 04 người quản lý công ty đại diện vốn nhà nước là 1.728.000.000 đồng.

c) Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định quỹ tiền lương kế hoạch năm 2018 của người quản lý công ty không đại diện vốn nhà nước phù hợp với quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Hùng

Số: 05 /2018/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v thông qua mức thù lao của thành viên Hội đồng quản trị không phải là người đại diện vốn nhà nước, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người được ủy quyền công bố thông tin và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh & Xã hội, hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với Công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước & Môi trường đô thị Đồng Tháp kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét và thông qua mức thù lao năm 2018 đối với thành viên Hội đồng quản trị không phải là người đại diện vốn nhà nước, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách, Người được ủy quyền công bố thông tin và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2018 như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị không phải là người đại diện vốn nhà nước: 7.000.000 đồng/tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách: 4.500.000 đồng/tháng.
- Người được ủy quyền công bố thông tin: 4.500.000 đồng/tháng.
- Thư ký Hội đồng quản trị: 4.500.000 đồng/tháng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Hùng

Số: 360 /TT-BKS

Đồng Tháp, ngày 01 tháng 6 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc đề xuất chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp nước và MTĐT Đồng Tháp.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp được thông qua vào ngày 29/3/2017;

Căn cứ danh sách các Công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán năm 2018 cho các tổ chức niêm yết của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty, như sau:

1. Các loại Báo cáo cần kiểm toán/soát xét:

- Báo cáo tài chính (BCTC) bán niên: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.
- Báo cáo tài chính năm: BCTC riêng và BCTC hợp nhất.
- Báo cáo tăng giảm vốn đầu tư của chủ sở hữu.

2. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và công ty niêm yết;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Có kinh nghiệm kiểm toán cho các công ty có cùng ngành nghề và nằm ở vùng lân cận;
- Đáp ứng được yêu cầu về phạm vi và tiến độ thực hiện kiểm toán;
- Mức phí kiểm toán hợp lý và phù hợp với chất lượng kiểm toán.

3. Danh sách các Công ty kiểm toán được đề xuất:

- 1) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- 2) Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam (AFC)
- 3) Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (AISC)

- 4) Công ty TNHH CPA VIETNAM
- 5) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (UHY)
- 6) Công ty TNHH Kiểm toán Vaco (Vaco)
- 7) Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt (VietValues)

4. Đề xuất của Ban kiểm soát:

- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí và danh sách các Công ty kiểm toán do Ban kiểm soát đề xuất nêu trên;
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các Công ty kiểm toán nêu trên để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm 2018 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Ghi chú: Tờ trình này thay thế cho Tờ trình số 343/TT-BKS ngày 25/05/2018.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.



Nguyễn Thị Thu Trang

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
MTĐT ĐỒNG THÁP Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /2018/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*V/v giảm vốn Nhà nước và điều chỉnh vốn điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước
và Môi trường đô thị Đồng Tháp*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

Căn cứ văn bản số 2429/BTC-TCDN ngày 05/03/2018 của Bộ tài chính trả lời Công văn số 09/UBND-KTTH của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc giảm vốn điều lệ Công ty;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét nội dung giảm vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp như sau:

1. Thực hiện điều chỉnh giảm phần vốn nhà nước tại Công ty Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp theo văn bản số 2429/BTC-TCDN ngày 05/03/2018 của Bộ Tài chính như sau:

Stt	Diễn giải	Giá trị (đồng)
1	Vốn Nhà nước tại Dowasen trước khi điều chỉnh	318.249.000.000
2	Điều chỉnh giảm vốn Nhà nước (theo văn bản số 2429/BTC-TCDN ngày 05/03/2018 của Bộ Tài chính)	96.394.197.809
3	Vốn Nhà nước sau khi điều chỉnh	221.854.802.191
4	Vốn nhà nước điều chỉnh (làm tròn số)	221.854.800.000
5	Số chênh lệch do làm tròn chuyển trả về nhà nước	2.191

2. Do có sự điều chỉnh giảm phần vốn nhà nước, vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp thay đổi như sau:

Diễn giải	Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh	
	Số cổ phần (CP)	Giá trị (đồng)	Số cổ phần (CP)	Giá trị (đồng)
Vốn điều lệ	35.557.550	355.575.500.000	25.918.130	259.181.300.000

Trong đó:				
Vốn Nhà nước	31.824.900	318.249.000.000	22.185.480	221.854.800.000
% vốn nhà nước trên vốn điều lệ	89,50%		85,60%	

3. Cùng với việc giảm vốn Nhà nước, Hội đồng quản trị và/hoặc Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm chuyển giao các dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải Thành phố Cao Lãnh có liên quan đến việc giảm vốn trên cho chủ sở hữu là Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp theo quy định.

4. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty hoàn tất các thủ tục thay đổi Điều lệ Công ty, lựa chọn thời điểm và thực hiện các thủ tục hồ sơ thay đổi Giấy phép đăng ký kinh doanh có liên quan đến các nội dung công việc trên. Nhằm thuận tiện cho việc lập báo cáo tài chính bán niên 2018, báo cáo kiểm toán vốn chủ sở hữu tại thời điểm thay đổi phục vụ công tác lưu ký và đăng ký UPCoM. Đại hội đồng cổ đông đề nghị Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc làm việc với Sở Kế hoạch Đầu tư và ưu tiên chọn ngày 30/06/2018 làm ngày được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Phan Đình Hùng

Số: 07 /2018/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

*V/v thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước
và Môi trường đô thị Đồng Tháp*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Mục C, Khoản 1, Điều 22, Điều lệ Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp: “Đại hội đồng cổ đông ... thảo luận và thông qua việc bán tiếp số cổ phần nhà nước theo tỷ lệ bán ra bên ngoài 36% vốn điều lệ và tỷ lệ này sẽ thay đổi theo từng thời kỳ”;

Căn cứ theo Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ Tướng Chính phủ, trong năm 2018 Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp (Dowasen) phải thực hiện thoái vốn Nhà nước với tỷ lệ thoái vốn là 38,50%. Như vậy, từ tỷ lệ vốn nhà nước là 89,50%, sau khi thoái vốn tỷ lệ vốn nhà nước còn lại tại Dowasen là 51%;

Căn cứ công văn số 692/VPUBND-KTTH ngày 25/8/2017 về việc giao Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-TTg xây dựng phương án và thực hiện các thủ tục thoái vốn nhà nước theo đúng quy định,

Căn cứ kế hoạch thoái vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp trong năm 2018;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về việc thoái vốn nhà nước tại Dowasen như sau:

1. Thống nhất thông qua việc thoái vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp với tỷ lệ Nhà nước nắm giữ tại Dowasen sau khi thực hiện thoái vốn là 51%. Thời gian thoái vốn theo quyết định của Chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại Dowasen.

2. Đồng ý cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật Dowasen được sử dụng con dấu của Công ty để thực hiện hồ sơ thoái vốn theo quy định pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Phan Đình Hùng

Số: 08 /2018/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh của Công ty cổ phần Cấp nước
và Môi trường đô thị Đồng Tháp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

Căn cứ vào tình hình hoạt động của các chi nhánh cấp nước trong thời gian qua và xu hướng mô hình cấp nước liên vùng,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh của Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp như sau: (Phương án sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp gửi đính kèm)

1. Thông qua Phương án sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh của Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp, bao gồm:

+ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 1 đổi tên thành Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền;

+ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 2 đổi tên thành Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền;

+ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 4 đổi tên thành Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền;

+ Chấm dứt hoạt động 03 chi nhánh còn lại, gồm Chi nhánh cấp nước số 3, chi nhánh cấp nước số 5 và chi nhánh cấp nước số 6.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi Điều lệ theo các nội dung Phương án sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp nêu trên.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật thực hiện sửa đổi nội dung đăng ký kinh doanh có liên quan đến việc sửa đổi điều lệ và Phương án sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp nêu trên.

4. Hội đồng quản trị chủ động sắp xếp nhân sự quản lý phù hợp tại các chi nhánh mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cổ đông công ty;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Lưu Cty;

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phan Đình Hùng

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2018

PHƯƠNG ÁN

*V/v sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh thuộc Công ty cổ phần Cấp nước
và Môi trường đô thị Đồng Tháp*

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

Căn cứ vào thực tế tình hình hoạt động của các chi nhánh cấp nước và xu hướng mô hình cấp nước liên vùng;

Hội đồng quản trị đề xuất phương án sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp như sau:

1. Cơ sở đề xuất việc sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp

Xu hướng mô hình cấp nước liên vùng: Hiện nay, mô hình cấp nước liên vùng đã và đang được ứng dụng tại nhiều đơn vị cấp nước ở các tỉnh lân cận. Việc áp dụng mô hình sẽ giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực quản lý tập trung; hạn chế việc đầu tư dàn trải trong hoạt động quản lý hệ thống cấp nước; giúp tiết kiệm và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực.

Hiện tại, Dowasen đang có đến 06 chi nhánh hạch toán phụ thuộc. Mỗi chi nhánh phụ trách quản lý một địa bàn cấp nước. Với kế hoạch đầu tư và tiếp nhận các dự án cấp nước nông thôn trong năm 2018 và các năm tiếp theo; theo mô hình hiện tại, Công ty phải thành lập thêm các chi nhánh, bổ sung thêm nhân sự quản lý ... điều này làm tăng chi phí và nhân lực nhưng tính hiệu quả lại không cao. Vì vậy, Dowasen cần phải sắp xếp và tổ chức lại các chi nhánh nhằm tối ưu hóa công tác quản lý và điều hành, đi cùng với việc đảm bảo hiệu quả trong công tác vận hành nhằm nâng cao hiệu quả và lợi nhuận.

2. Mục tiêu việc sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức quản lý các chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp

Trong công tác sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh trực thuộc cần đạt được các nội dung sau:

- Đảm bảo hiệu quả trong công tác vận hành và sản xuất kinh doanh tại các chi nhánh;

- Khả năng tiếp nhận và quản lý hiệu quả các dự án đầu tư mới trong năm 2018 và các năm tiếp theo;

- Tiết kiệm trong đầu tư, chi phí quản lý và vận hành;

- Sử dụng tối đa nguồn lao động hiện có; đảm bảo các chế độ và quyền lợi cho người lao động;

3. Kế hoạch sắp xếp, tổ chức lại bộ máy tổ chức quản lý các chi nhánh trực thuộc Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp

3.1. Thực hiện mô hình cấp nước liên vùng. Theo đó, phân bổ việc quản lý hệ thống cấp nước theo 03 vùng chính như sau:

+ Vùng 01: TP Sa Đéc, huyện Châu Thành, huyện Lấp Vò và huyện Lai Vung;

+ Vùng 02: TP Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh và huyện Tháp Mười;

+ Vùng 03: Thị xã Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, huyện Tân Hồng, huyện Thanh Bình và huyện Tam Nông;

3.2. Sắp xếp lại các chi nhánh trực thuộc thành 03 chi nhánh, mỗi chi nhánh quản lý 01 vùng, cụ thể:

+ Dowasen Chi nhánh Nam Sông Tiền: Quản lý vùng 01;

+ Dowasen Chi nhánh Đông Bắc Sông Tiền: Quản lý vùng 02;

+ Dowasen Chi nhánh Tây Bắc Sông Tiền: Quản lý vùng 03;

3.3. Định hướng cụ thể việc sắp xếp lại các chi nhánh như sau:

+ Hợp nhất Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 1 và Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 5 thành **Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền**

Quản lý địa bàn: TP Sa Đéc, huyện Châu Thành, huyện Lấp Vò và huyện Lai Vung.

Địa chỉ: Số 207b, Trần Hưng Đạo, Phường 1, TP. Sa Đéc, Đồng Tháp.

Điện thoại: 0277.3861814 – Fax: 0277.3865366.

+ Hợp nhất Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 2 và Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 6 thành **Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền.**

Quản lý địa bàn: TP Cao Lãnh, huyện Cao Lãnh và huyện Tháp Mười.

Địa chỉ: Số 01, Nguyễn Huệ, Phường 1, TP. Cao Lãnh, Đồng Tháp.

Điện thoại: 0277.3852826 – Fax: 0277.3852826.

+ Hợp nhất Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 4 và Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 3 thành **Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền.**

Quản lý địa bàn: Thị xã Hồng Ngự, huyện Hồng Ngự, huyện Tân Hồng, huyện Thanh Bình và huyện Tam Nông.

Địa chỉ: Quốc lộ 30, Phường An Lộc, Thị xã Hồng Ngự, Đồng Tháp.

Điện thoại: 0277.3837319.

- Về đội ngũ quản lý và cán bộ công nhân viên:

Chi nhánh mới thành lập phải tiếp nhận và sử dụng tối đa số lao động hiện có; Riêng đội ngũ quản lý sẽ do Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

3.3 Kiến nghị biện pháp thực hiện:

3.3.1. Do 03 chi nhánh sau hợp nhất có trụ sở hoạt động tại 03/06 chi nhánh cũ. Để thuận lợi cho việc đăng ký kinh doanh và thành lập mới, phương án tối ưu là cho đổi tên 03 chi nhánh có trụ sở hoạt động và chấm dứt hoạt động 03 chi nhánh còn lại, cụ thể:

+ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 1 đổi tên thành Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Nam Sông Tiền;

+ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 2 đổi tên thành Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Đông Bắc Sông Tiền;

+ Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước số 4 đổi tên thành Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp - Chi nhánh Cấp nước Tây Bắc Sông Tiền;

+ Chấm dứt hoạt động 03 chi nhánh còn lại, gồm Chi nhánh cấp nước số 3, chi nhánh cấp nước số 5 và chi nhánh cấp nước số 6.

3.3.2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện sửa đổi Điều lệ theo các nội dung Phương án sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp nêu trên.

3.3.3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện sửa đổi nội dung đăng ký kinh doanh có liên quan đến việc sửa đổi điều lệ và Phương án sắp xếp, tổ chức lại các chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước & Môi trường Đô thị Đồng Tháp nêu trên.

3.3.4. Hội đồng quản trị chủ động sắp xếp nhân sự quản lý phù hợp tại các chi nhánh mới.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

Trân trọng ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP
CHỦ TỊCH



Phan Đình Hùng

Số: 09 /2018/TT-HĐQT

Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

V/v phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;

- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;

- Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

- Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp;

- Căn cứ kế hoạch đầu tư các trạm cấp nước nông thôn của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp giai đoạn 2018 - 2020.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu nhằm tăng vốn điều lệ, cụ thể như sau:

1. Tên chứng khoán	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp
2. Mã chứng khoán	Chưa có

3. Loại chứng khoán phát hành	Cổ phần phổ thông
4. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
5. Vốn điều lệ trước khi chào bán	259.181.300.000 đồng (vốn điều lệ dự kiến sau khi thực hiện giảm vốn nhà nước theo văn bản số 2429/BTC-TCDN ngày 05/03/2018 của Bộ Tài chính)
6. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	25.918.130 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu quỹ	0 cổ phiếu
8. Đối tượng phát hành	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền ("Ngày Đăng Ký Cuối Cùng")
9. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm	15.000.000 cổ phiếu
10. Tỷ lệ phát hành	100 : 57,87 (cổ đông sở hữu 01 cổ phần tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 01 quyền mua và cứ 100 quyền sẽ được mua thêm 57,87 cổ phiếu).
11. Tổng giá trị dự kiến phát hành (theo mệnh giá)	150.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng)
12. Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành	409.181.300.000 đồng (Bằng chữ: Bốn trăm lẻ chín tỷ một trăm tám mươi một triệu ba trăm nghìn đồng)
13. Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền chuyển nhượng quyền mua hoặc từ chối quyền mua cổ phần của mình trong thời gian do Công ty quy định. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho người thứ ba.
14. Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phần
15. Nguyên tắc xác định giá phát hành	+ Giá trị sổ sách cổ phiếu Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là: 10.352 đồng/ cổ phiếu.

	<p>+ Giá đầu thành công bình quân của đợt IPO cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp ngày 20/02/2017 là: 10.101 đồng/cổ phần.</p> <p>Căn cứ vào giá trị sổ sách cổ phiếu, giá đầu thành công bình quân của đợt IPO và để đảm bảo đợt phát hành thành công, giá phát hành cho cổ đông hiện hữu được xác định là 10.000 đồng/cổ phiếu (bằng mệnh giá).</p>
16. Thời gian phát hành dự kiến	<p>Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn thời điểm phát hành nhưng phải hoàn thành trước thời điểm Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp thực hiện thoái vốn nhà nước tại Dowasen về 51%.</p>
17. Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua	<p>- Số cổ phiếu mỗi cổ đông được nhận sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị</p> <p>Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 100 cổ phiếu. Số cổ phiếu mà ông Nguyễn Văn A được mua thêm tính theo tỷ lệ cổ phiếu phát hành là 57,87 cổ phiếu. Sau khi làm tròn, số cổ phiếu ông Nguyễn Văn A được mua thêm là 57 cổ phiếu.</p> <p>- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) phân phối số lượng cổ phiếu lẻ và cổ phiếu do cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác do HĐQT lựa chọn theo giá không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>- Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của đối tượng được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối mua dẫn đến việc sở hữu tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết vượt quá tỷ lệ phải chào mua công khai theo quy định thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.</p>
18. Giá pha loãng dự kiến	<p>Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán nên Công ty không tính được giá pha loãng cổ phiếu dự kiến cho đợt phát hành lần này.</p>

19. Mục đích sử dụng vốn	Bổ sung vốn đầu tư các trạm cấp nước nông thôn trên địa bàn Tỉnh Đồng Tháp
20. Lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu	<p>Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ lưu ký và đăng ký giao dịch UPCoM.</p> <p>Trong trường hợp cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên UPCoM trước thời điểm hoàn thành việc phát hành, Cổ phiếu phát hành thêm lần này sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung bổ sung trên UPCoM theo đúng quy định của pháp luật.</p> <p>Trong trường hợp cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên UPCoM sau thời điểm hoàn thành việc phát hành. Công ty sẽ tiến hành lưu ký và đăng ký giao dịch UPCoM cho toàn bộ số lượng cổ phần đang lưu hành sau khi tăng vốn.</p>
21. Phương án xử lý trong trường hợp cổ phần không bán hết theo dự kiến	Trong trường hợp cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến, ủy quyền cho Hội đồng quản trị phân phối và quyết định.
22. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan đến đợt phát hành như sau	<p>Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phần, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết, đồng thời điều chỉnh phương án sử dụng vốn cho phù hợp tình hình thực tế; - Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, điều chỉnh hồ sơ phát hành theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp cần thiết; - Lựa chọn thời điểm chốt ngày thực hiện quyền và triển khai phát hành phù hợp; - Quyết định phương thức phân phối số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu cổ đông không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác theo điều kiện phù hợp với mức giá không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu; - Thực hiện các thủ tục đăng ký vốn điều lệ mới với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt phát hành;

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2018

DỰ THẢO QUY CHẾ

THAM GIA ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀO BAN KIỂM SOÁT BỔ SUNG ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp.

II. MỤC TIÊU:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng, dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội cổ đông thành lập của Công ty Cổ phần Cấp nước và Môi trường Đô thị Đồng Tháp và ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty.

III. BAN KIỂM SOÁT (BKS):

1. Số lượng thành viên BKS bầu bổ sung: 01 thành viên.
2. Nhiệm kỳ: 2017-2021 và có thể bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Số lượng ứng cử viên BKS: 03 thành viên.
4. Điều kiện đề cử, ứng cử vào Ban kiểm soát:

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên và từ 50% trở lên được đề cử tối đa năm (03) ứng viên.

5. Tiêu chuẩn ứng cử viên:

Theo Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2014 và khoản 2 Điều 20 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP, tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên như sau:

- 5.1. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
 - a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;
 - b) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c) Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

d) Tốt nghiệp đại học chuyên ngành kế toán hoặc kiểm toán.

đ) Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

e) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

g) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó;

5.2. Trường hợp Công ty có niêm yết giao dịch trên sàn chứng khoán; nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ thì thành viên Ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên (hiện tại tỷ lệ vốn nhà nước tại Dowasen trên 50%).

IV. HỒ SƠ THAM GIA ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ BKS:

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Bản sao có công chứng: CMND, hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

V. LỰA CHỌN CÁC ỨNG CỬ VIÊN

Dựa trên các Đơn ứng cử và đề cử của các cổ đông, Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp sẽ tổng hợp danh sách các ứng cử viên BKS đáp ứng đủ các tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế đề cử, ứng cử này và trình Đại hội đồng cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đình Hùng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Tháp, ngày tháng ... năm 2018



ĐƠN ỨNG CỬ

BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Tôi tên là:

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:cổ phần

(*Bằng chữ*:))

và đại diện sở hữu:cổ phần

(*Bằng chữ*:))

của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.

Đề nghị Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp cho tôi được ứng cử thành viên Ban kiểm soát bổ sung của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp nhiệm kỳ 2017 – 2021 tại Đại hội cổ đông thường niên 2018 Công ty được tổ chức vào ngày 05/06 /2018.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Ban kiểm soát, tôi sẽ đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có*)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



Đồng Tháp, ngày tháng ... năm 2018

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên BKS
Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp)

- Họ và tên:
- Giới tính: Nam Nữ
- Ngày sinh:
- Quốc tịch:
- CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại liên lạc:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Từ năm... đến năm...	Đơn vị công tác	Chức vụ

11. Số lượng cổ phiếu được ủy quyền hoặc nắm giữ:cổ phiếu

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Người khai

(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Đồng Tháp, ngày tháng ... năm 2018

ĐƠN ĐỀ CỬ

ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA BAN KIỂM SOÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

Chúng tôi / tôi là cổ đông của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp đại diện cổ phần (theo danh sách đính kèm ở mặt sau) đề nghị Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp cho chúng tôi / tôi được đề cử:

Ông (Bà):

CMND số:Ngày cấp:Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:cổ phần

(Bằng chữ:))

và đại diện sở hữu:cổ phần


(Bằng chữ:))

Làm ứng cử viên tham gia Ban kiểm soát bổ sung của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp nhiệm kỳ 2017 - 2021 tại Đại hội cổ đông thường niên 2018 Công ty được tổ chức vào ngày 05/06/2018.

Trân trọng cảm ơn.

Cổ đông

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)


DANH SÁCH CỔ ĐÔNG THAM GIA ĐỀ CỬ - ỨNG CỬ VIÊN
VÀO THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT BỔ SUNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ ĐỒNG THÁP

STT	Tên cổ đông	Số CMND/ĐKKD, ngày và nơi cấp	Địa chỉ	Tổng số cổ phần sở hữu	Ký xác nhận
01		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
02		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
03		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
04		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
05		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
06		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
07		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
08		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
09		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
10		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
11		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
12		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
13		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
...		Số: Ngày cấp: Nơi cấp:			
Tổng					



Đồng Tháp, ngày 25 tháng 5 năm 2018

THẺ LỆ BẦU CỬ BỔ SUNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

NHIỆM KỲ 2017-2021

(theo hình thức bầu dồn phiếu)

1. Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ban hành ngày 26/11/2014;
- Nghị định 96/2015/NĐ-CP ban hành ngày 19/10/2015 hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp;

2. Mục tiêu:

- Đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Đảm bảo tính tập trung, ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông.

3. Đối tượng thực hiện bầu cử:

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp.

4. Số lượng và nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung:

Số lượng: 01 thành viên (bầu bổ sung)

Nhiệm kỳ: 5 năm (giai đoạn 2017 - 2021)

5. Phương thức bầu cử:

- Việc bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu quy định tại khoản 3, Điều 144 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.
- Danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát được hình thành theo nguyên tắc sau: Dựa trên Đơn đề cử, ứng cử của các cổ đông để lựa chọn các ứng cử viên Ban kiểm soát đáp ứng các tiêu chuẩn quy định trong Điều lệ của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp và Quy chế đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát.
- Mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền được phát **một (01) phiếu bầu Ban kiểm soát** cho toàn bộ số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền.

- Cổ đông lựa chọn tối đa 1 thành viên trong số các ứng cử viên Ban kiểm soát . **Cổ đông phải ghi rõ số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của ứng viên được lựa chọn, đồng thời đánh dấu X vào ô bên trái tên của ứng viên được lựa chọn. Nếu không lựa chọn ứng viên nào, cổ đông gạch cả lên họ và tên ứng viên đó.**
- Trường hợp Cổ đông ghi số phiếu bầu cho ứng cử viên mà mình lựa chọn vào bên phải tên của ứng viên được lựa chọn nhưng không đồng thời đánh dấu (X) vào ô bên trái tên của ứng viên được lựa chọn vẫn được xem là phiếu hợp lệ. Và kết quả được xác định căn cứ theo số phiếu bầu mà cổ đông ghi bên phải tên của ứng viên được lựa chọn.
- Trường hợp cổ đông không ghi rõ số phiếu bầu vào bên phải tên ứng viên mình lựa chọn thì xem như cổ đông không bầu cho ứng viên đó, kể cả trường hợp cổ đông đã đánh dấu (X) vào ô bên trái của ứng viên.
- Trong mọi trường hợp tên ứng viên bị gạch bỏ nhưng vừa có thông tin dấu (X) vào ô vuông bên trái tên ứng viên và/hoặc có số phiếu đồng ý bầu vào ô bên phải tên ứng viên thì đều xem là cổ đông không bầu cho ứng cử viên này.
- Mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu bằng tổng số cổ phần sở hữu và/hoặc được uỷ quyền nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát. Theo đó, cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình ứng cử viên.

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu/uỷ quyền của Cổ đông x Số lượng thành viên bầu bổ sung vào Ban kiểm soát .

Cụ thể:

- ✓ *Đối với bầu bổ sung 1 thành viên Ban kiểm soát :*

Tổng số phiếu bầu của mỗi cổ đông = Tổng số cổ phần sở hữu của Cổ đông x 1

- Tổng số phiếu bầu bổ sung cho ứng cử viên Ban kiểm soát **không được cao hơn tổng số phiếu bầu của mình có.**
- Trường hợp cổ đông có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu bổ sung Ban kiểm soát và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, cổ đông có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

6. Thủ tục và hình thức tiến hành bầu cử:

6.1. Phiếu bầu cử:

a. Hình thức phiếu bầu cử:

- Phiếu bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát được in trên giấy có đóng dấu treo của Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp hoặc có chữ ký của Chủ toạ Đại hội.

b. Nội dung phiếu bầu cử:

- Phần 1: Thể hiện Mã số đăng ký tham dự đại hội, Tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu, Tổng số phiếu bầu.
- Phần 2: Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung 1 thành viên Ban kiểm soát .
- Phần 3: Một số lưu ý quan trọng.

c. **Phiếu bầu hợp lệ:** Là các phiếu bầu theo mẫu in sẵn do Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp phát hành, có dấu treo của Công ty/ hoặc chữ ký của Chủ tọa Đại hội, không được tẩy xóa, cạo sửa.

d. **Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ:**

- Phiếu không theo mẫu quy định, không do Công ty phát hành hoặc không có dấu treo của Công ty/chữ ký của Chủ Toạ Đại hội;
- Phiếu có tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên lớn hơn tổng số phiếu bầu của cổ đông;
- Phiếu không ghi rõ số phiếu bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào trong danh sách ứng cử viên Ban kiểm soát ;
- Không ghi số lượng phiếu bầu vào bất kỳ ứng viên nào trên Phiếu bầu cử;
- Phiếu ghi thêm tên người khác vào danh sách hoặc ghi thêm những thông tin, ký hiệu,... khác;
- Phiếu bị gạch xoá, sửa chữa;
- Phiếu không còn nguyên vẹn;
- Số lượng phiếu bầu cho ứng cử viên ghi bằng % hoặc tỷ lệ hoặc hệ số....

e. **Trường hợp xem là không tham gia bầu cử:**

Các cổ đông có tham dự đại hội mà không bỏ phiếu bầu cử thì số phiếu bầu của cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

6.2. **Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu**

a. **Ban kiểm phiếu:** do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, có trách nhiệm:

- Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Thẻ lệ bầu cử;
- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu và tổ chức bầu cử;
- Tiến hành kiểm phiếu;
- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Lưu ý: Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát .

b. **Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:**

- Ban kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước khi bỏ phiếu với sự chứng kiến của các cổ đông;
- Các cổ đông công khai bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc bỏ phiếu bắt đầu từ khi có thông báo của Trưởng Ban kiểm phiếu và kết thúc khi không còn cổ đông nào bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Kết quả kiểm phiếu được thể hiện trong Biên bản kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên bầu bổ sung Ban kiểm soát :

- Người trúng cử thành viên bổ sung Ban kiểm soát được xác định duy nhất theo số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau để chọn.

8. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số phiếu bầu hợp lệ, tổng số phiếu bầu không hợp lệ; số phiếu bầu và tỉ lệ % phiếu bầu trên tổng số cổ phần tham gia bầu cử hợp lệ của từng ứng cử viên vào vị trí bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát .
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội đồng cổ đông.

9. Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu:

Sẽ do Chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp. Mọi khiếu nại phát sinh sau Đại hội sẽ không được xem xét giải quyết.

10. Hiệu lực thi hành:

- Thê lệ bầu cử này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và lấy ý kiến biểu quyết của các cổ đông trước khi tiến hành bầu cử.
- Nếu được Đại hội đồng cổ đông thông qua với tỷ lệ từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông. Thê lệ bầu cử này sẽ có hiệu lực thi hành bắt buộc đối với tất cả cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Phan Đình Hùng